PHẬT TỔ THỐNG KỶ

QUYỂN 53

PHẦN 3

Gồm các mục sau:
1) Bắc Thiên Phật Nha.
2) Mậu Sơn Xá-lợi.
3) Phụng Tường Phật Cốt.
4) Trần Lưu Phật Chỉ.
5) Thụy Tượng Ứng Thế.
6) Thánh Hiền Xuất Hóa.
7) Lập Đàn Thọ Giới.
8) Thiết Tượng Trí Kinh.
9) Kiến Tự Tạo Tháp.
10) Tây Thiên Cầu Pháp.
11) Đông Độ Dịch Kinh.
12) Kinh Mục Tăng Số.
13) Thiên Thai Truyền Giáo.
14) Thiền Uyển Truyền Đăng.
15) Luật Tông Thùy Phạm.
16) Thần Ni Dị Hạnh.
17) Danh Sơn Thắng Tích.
18) Thánh Giáo Cảm Thông.
19) Trì Tụng Công Thâm.
20) Tây Du Lạc Quốc.

---

1. BẮC THIÊN PHẬT NHA

(Chuyện về răng Phật của Bắc Thiên Vương)

Đời Đường Cao Tông, khi ngài Tuyên Luật Sư hành đạo ở chùa Tây Minh thì Thái tử Bắc Thiên Vương đem dâng Sư răng Phật.

Đời Đường Đại Tông, vua ra sắc cho ngài Văn Cang Luật Sư: "Hãy đem chiếc răng Đức Phật Thích-ca của Thầy là Tuyên Luật Sư truyền lại dâng lên ở Hữu Môn để Trẫm cùng chiêm lễ".

Đời Tống Thái Tông, vua cho xây cất chùa Khải Thánh Thiền Tự để thờ Linh tượng Thích-ca của vua Ưu-điền và răng Phật. Vua Thái Tổ đích thân để răng Phật vào tháp bằng bạc. Xưa vua Thái Tổ nghi răng Phật là giả nên tự dùng lửa dữ nung đốt nhưng vẫn không đổi sắc, bèn viết Phát Nguyện Văn. Vua Thái Tông lại dùng lửa thí nghiệm bèn viết bài kệ tán. Vua Chân Tông cung nghinh và chiêm lễ thì có ánh sáng lạ chiếu rực rỡ, bèn viết Lời Tán. Vua Nhân Tông lấy việc ba triều tôn kính mà rước răng Phật vào cung thì nhặt được một viên xá-lợi, bèn làm bài Tán khen ngợi. Năm Khánh Lịch thứ ba bị hạn hán lâu ngày, vua cung nghinh răng Phật vào nội điện để cầu đảo thì phút chốc mưa to ào xuống. Vua lại viết Phát Nguyện Văn.

Đời Tống Anh Tông, vua ra sắc ở chùa Đại Tướng Quốc lập bia Tam Triều Ngự Chế Phật Nha Tán (Bia về việc ba triều khen ngợi răng Phật) do Học Sĩ Vương Khuê soạn văn.

Đời Tống Huy Tông, vua ra sắc cung nghinh răng Phật và Tam Triều Ngự Tán (các bài tán của ba vua) vào nội điện cúng dường thì cách bên ngoài hộp thủy tinh xá-lợi hiện ra rất nhiều. Vua bèn làm bài Tán khen ngợi.

2. MẬU SƠN XÁ LỢI (Xá-lợi ở Mậu sơn)

Đời Chu Lệ Vương, sau Đức Phật diệt độ một trăm năm, ở Trung Thiên Trúc, vua A-dục lấy Xá-lợi Đức Thích-ca làm tám vạn bốn ngàn bảo tháp. Rồi sai Quỷ Thần ở khắp thành ấp cõi Diêm-phù-đề cứ đủ một ức nhà thì đặt một tháp.

Đời Hán Minh Đế, vua hỏi ngài Ma-đằng rằng: Phía Đông chùa Bạch Mã có ánh sáng lạ, dân gọi đó là Mã Phật (Thánh Trũng). Ngài đáp: Xưa vua A-dục để xá-lợi Phật trong tám vạn bốn ngàn tháp, ở nước Chấn Đán có mười chín nơi, thì đây là một. Vua cùng đến lễ bái và cho xây tháp chín tầng cao hai trăm thước trên đó.

Đời Tấn Võ Đế, Lưu-tát-ha vào Địa Ngục thấy Quan Âm Đại sĩ bảo rằng "Con có thể đến Lạc Dương (nơi Thánh Trũng có xá-lợi), Lâm

Truy, Kiến Nghiệp (tháp Trường Can ở Kiến Khương), Mậu Âm (nay là tháp Xá-lợi ở A-dục Vương Sơn), Thành Đô là năm nơi có tháp của A-dục Vương mà đảnh lễ hối lỗi." Khi sống lại, ông bèn xuất gia tên là Tuệ Đạt. Khi ông đến núi Ô Thạch ở Mậu Huyện nghe có tiếng chuông bèn đào đất lên thì tìm được bảo tháp Xá-lợi bay đến một núi, bèn trên đất ấy cất chùa để thờ tháp (nay điện Xá-lợi ở núi A-dục Vương tức nơi ấy) - Vua Tấn An Đế ra lệnh cho Mậu Sơn tạo tháp đình và Thiền thất độ mười bốn Tăng trụ trì giữ gìn.

Đời Tống Văn Đế, vua sai Tăng Đạo Hựu mở rộng xây cất. Khi đào nền thì được một hộp đá lớn, chuông pha lê, bình vàng và bạc có thờ ba Pháp thân xá-lợi.

Đời Lương Võ Đế, vua ra lệnh tạo tháp gỗ, điện thờ và nhà cửa, ban ngạch cho chùa A-dục Vương - Ở Nhạc Dương có Vương Túc Sát sửa tháp gỗ lại còn năm tầng, đúc tượng vàng đồng năm trăm pho.

Đời Trần Tuyên Đế, vua ở xa kính lạy bảo tháp, độ mười bốn Tăng.

Đời Đường Trung Tông, vua rất kính ngưỡng bảo tháp sai người mang vật cúng dường đến ủy thác cho Sa-môn Lâu Khoáng lo việc hương lửa đúng nghi thức - Ngài Quốc Thanh Trí Huy đến chùa kính lễ đến tám vạn bốn ngàn lạy, bỗng cảm được dấu ấn màu tím ở cánh tay trái suốt đời không phai.

Đời Đường Túc Tông, Nội Cung Phụng Tử Lân mẹ mất. Nhạc Thần khiến ông đến Mậu Sơn lễ tháp để cầu cho mẹ thoát tội. Tử Lân đến chùa lạy đến lạy bốn vạn thì mẹ hiện ra trước tháp bảo rằng ta nhờ sức con đã được sinh lên Đao-lợi.

Đời Đường Tuyên Tông, ở Tứ Minh có tám ngàn đạo tục đến chùa Dục Vương cúng tháp Xá-lợi trời mưa hoa và phóng quang năm sắc.

Đời Đường Ý Tông, quán Sát Sứ là Dương Nghiêm tâu vua: Xá-lợi bảo tháp rất linh dị. Vua ra sắc độ ba mươi bảy tăng để lo việc hương lửa.

Đời Lương Mạt Đế, Ngô Việt Vương Tiền Giao sai em là Hoa đến đón rước tháp Xá-lợi ở núi A-dục đêm phóng ánh sáng cả vùng Triết giang.

Đời Chu Thế Tông, vua ra lệnh cho Hàn Lâm Thừa Chỉ Đào Cốc vào chùa kính lễ thấy xá-lợi ánh sắc đỏ.

Đời Tống Thái Tông, Ngô Việt Vương vào triều. Ngài Tăng Thống Tán Ninh bưng tháp Xá-lợi Đức Thích-ca vào gặp ở điện Tư Phước.

Vua Tống Cao Tông đích thân mài mực viết chữ Phật Đảnh Quang

Minh Chi Tháp ban cho.

Vua Tống Hiếu Tông sai Nội thị Lý Dụ Văn đến núi Dục vương đón tháp xá-lợi Phật đến Hành cung thờ tại Quán Đường, vua đốt hương kính lễ thì thấy trên tháp có tướng mặt trăng và ngọc châu thủy tinh. Hoàng Thái tử rước về Đông cung chiêm lễ thì thấy nhiều mặt trăng xâu vào nhau như chuỗi thủy tinh. Vua viết chữ "Diệu Thắng Chi Điện" để ở tháp.

Hoàng Tử Ngụy Vương ra trấn giữ Tứ Minh, đến chùa chiêm lễ bảo tháp thì thấy hào quang xanh đỏ giao nhau lóa mắt. Nhân đó tạo tháp vàng mà đựng tháp xá-lợi, có làm bốn bài Tán khắc vào bốn mặt tháp - Cách phía Đông chùa một dặm ở giếng Thánh có một con lươn linh, khi xuất hiện thì có hai con cua hồng đi trước như tiền khu. Tiền Võ Túc Vương cung nghinh tháp về Tiền Đường thì mộng thấy một Bồ-tát đầu đội mão kết hoa lụa, tay xách hai con cua bảo rằng: "Đây là cua linh ở giếng Thánh Dục Vương đến để giữ tháp." (Từ trên đều thấy ở Ninh Tăng Thống Sở Tác Xá-lợi tháp truyện, Linh Man truyện)

3. PHỤNG TƯỜNG PHẬT CỐT (Xá-lợi ở Phụng Tường)

Đời Đường Cao Tông, vua ban chiếu nghinh rước xương ngón tay-xá lợi của Phật Thích Ca ở tháp Hộ Quốc Chân Thân tại chùa Pháp Môn Kỳ Châu đến đại nội ở Lạc Dương để cúng dường. Hoàng hậu làm hộp vàng chín lớp khiến Tuyên Luật Sư đưa xá-lợi trả về Kỳ Sơn.

Đời Đường Túc Tông, vua ban chiếu cung nghinh xương Phật ở chùa Pháp Môn vào Cấm cung chiêm lễ, rồi truyền đến các chùa cùng kính lễ.

Đời Đường Đức Tông, vua ban chiếu đón rước xương Phật ở chùa Pháp Môn vào cung kính lễ và rước qua khắp mười chùa trong kinh thành. Đời truyền rằng ba mươi năm mới một lần mở hội cung nghinh tất được trúng mùa, dân bình an. Hàn Dũ tâu vua can ngăn liền bị biếm ra Triều Châu - Đời Đường Văn Tông, tháp Xương Phật tại chùa Pháp Môn ở Kỳ Châu thấy có mây lành.

Đời Đường Ý Tông, vua ban chiếu đón rước xương Phật, suốt ba trăm dặm mà ngựa xe đông vầy không ngớt, nhạc công nhạc tư rình rang đón tiếp trọng thể hơn lễ Nam Giao. Vua xuống lầu đón lạy.

4. TRẦN LƯU PHẬT CHỈ (Xương ngón tay Phật ở TrầnLưu)

Đời Tống Nhân Tông, vua ra lệnh cung nghinh xương ngón tay của Phật ở Trần Lưu (Trần Lưu Phật Chỉ) vào Nội điện dùng lửa dữ nung

đốt và giả đập bằng chày vàng nhưng xương vẫn nguyên vẹn, bỗng nhiên xá-lợi hiện ra. Vua bèn viết bài Phát Nguyện Văn đưa xương trở về chùa cũ. Khi xưa có một vị Phạm Tăng đến chùa Xiển Giáo ở Trần Lưu cho ngài Thiên Trúc đốt xương của Phật, có ánh sáng lạ phóng ra nhiều lần - Đời Tống Huy Tông, các phương sĩ đồn nhau cho rằng đốt xương Phật ở Trần Lưu chỉ là xương của hải cẩu. Vua ban chiếu lấy lửa nung và giả đập bằng chày sắt hơn mười ngày mà màu sắc vẫn không đổi bèn càng kính lễ đưa về.

5. THỤY TƯỢNG ỨNG THẾ (Tượng thiêng ra đời)

Đời Tấn Mẫn Đế, Ngô Chu Ưng ở Tòng Giang được hai tượng đá có khắc chữ Duy-vệ Phật và Ca-diếp Phật, bèn rước đến Thông Huyền. Sau ngư dân tìm được hai bát bằng đá, thấy bát và tượng cùng loại bèn đưa cả vào chùa.

Đời Tấn Minh Đế, người lưới trên biển được tượng Đức Văn-thù bằng vàng. Đào Khảng rước tượng đến Giang Châu thì chìm trong nước. Sau ngài Viễn Pháp sư xây Đông Lâm Thần Vận Các đến sông cầu khấn liền được tượng ấy.

Đời Tấn Thành Đế, Cao Lý thấy ở bến sông có ánh sáng năm sắc liền được tượng vàng đem thờ ở chùa Trường Can. Sau lưới được tòa sen bằng đồng có đề chữ Phạm: Con gái thứ tư của A-dục Vương tạo.

Đời Tấn Hiếu Võ, Sa-môn Đàm Dực thấy ở phía Bắc thành Giang Lăng có ánh sáng năm sắc bèn được một tượng bằng đồng có đề chữ A-dục Vương tạo.

Đời Tống Cao Tổ, Tư Đồ Vương Mật thấy trên đất ở cửa Đông dịch có ánh sáng, liền đào được tượng Phật vàng cao bảy thước hai tấc.

Đời Tống Văn Đế, người ở Đô là Tôn Ngạn Tăng có người thiếp là Vương Tuệ Xưng thấy ở bên sông có ánh sáng liền mò được một pho tượng Phật vàng.

Đời Tống Hiếu Võ, Thái Thú Lư Lăng là Chu Trạm dâng vua một tượng Phật vàng cao chín thước ba tấc nói là Tăng Pháp Quân đến sông Tam Khúc thấy có ánh sáng trên mặt nước, liền mò được tượng này.

Đời Lương Võ Đế, Vua mộng thấy tượng Chiên-đàn Thích-ca vào nước bèn sai Hác Khiên... đi Tây Trúc tìm tượng ở nước Xá-vệ, năm Thiên Giám thứ mười, thì đem tượng về Đông độ. Vua dẫn bá quan ra đón rước vào Thái cực điện.

Sa-môn Tây Thiên tự vẽ hình Phật thờ ở chùa Linh Nham tại

đất Ngô Trung, ban đêm tượng đứng dậy hành đạo. Vị Phạm Tăng nói: "Đấy là Bồ-tát Trí Tích".

Đời Đường Nguyên Tông, năm Hội Xương phá chùa, có hai vị Tăng khiêng tượng Văn-thù ở Đông Lâm đem giấu trong hang Cẩm Tú trên đỉnh núi gần chùa. Sau lại tìm tượng không được. Bỗng có viên quang phóng hiện trên không trung. Từ đó trên đỉnh núi Thiên Trì thường thấy trăm ngàn ngọn đèn và Đức Văn-thù hiện ra và ẩn đi.

Đời Tống Thái Tông, có người ở Lục Trạch là Vương Chữ thấy có con thỏ trắng bèn đuổi theo và chạy vào một hang nọ thì thấy có năm mươi tượng Phật bằng đá. Vua ra lệnh đem về chùa Ấp mà thờ.

Thông Lợi Quân xây thành, đào đất được mười tượng Phật bằng đá rất lớn. Vua ban chiếu lập chùa Thuần Hóa để thờ.

Vua Tống Chân Tông ban chiếu đem y ca sa Kim Lan đến La Phù Trung Các Tự cúng cho linh tượng Thích-ca, tượng này từ Tây Thiên đến.

Vua Tống Thần Tông ban chiếu đón rước tháp ngọc ở Hành Châu vào kinh sư, đó là tháp thứ chín do vua A-dục tạo ra.

Đời Tống Triết Tông, ở Ngưỡng Sơn tại Viên Châu có tháp đá Xá-lợi tự nhiên xuất hiện. Ở Viên Châu tại núi Mộc Bình có Tháp đá Xá-lợi xuất hiện. Mùa hạ có hạn hán, Thái Thú Vương Cổ đến tháp Mộc Bình cầu đảo có Bạch Y Đại sĩ xuất hiện. Lại đến tháp Ngưỡng Sơn thì có Tứ Châu Đại sĩ, Duy-ma Cư sĩ xuất hiện. Ở Đông Sơn tạo Viên Châu có tượng La-hán xuất hiện.

Đời Tống Huy Tông, Kim Châu tâu vua được tượng La-hán bằng đá phóng ánh sáng rất lớn.

6. THÁNH HIỀN XUẤT HÓA (Thánh hiền ra đời hóa độ)

Thất Lợi Phòng, vào thời điểm Tần Thủy Hoàng, từ Tây Vức mang kinh Phật đến giáo hóa. Vua cho là kỳ dị bèn bắt cầm tù...

Ma-đằng Trúc Pháp Lan, thời Hán Minh Đế, dùng ngựa trắng chở Kinh từ Tây Trúc đến (người sau có câu Kinh đến chùa Bạch mã). Vua Tống Chân Tông chiêm ngưỡng Chân thân ngài Ma-đằng viết lời tán.

Khương Tăng Hội, thời vua Ngụy Tề, từ Tây Vức đến nước Ngô (người sau có câu Tăng đến năm Xích Ô) thời Đường Cao Tông...

Kỳ Vực, thời Tấn Võ Đế, từ Tây Trúc đến Lạc Dương.

Phật Đồ Trừng, thời Tấn Hoài Đế, từ Tây Trúc đến Lạc Dương được Thạch Lặc thờ kính.

Đơn Đạo Khai, thời Tấn Mục Đế.

Bôi Độ, thời Tống Văn Đế.

Chí Công, là hóa thân của Đức Quan Âm. Bắt đầu từ đời Tống Minh Đế năm thứ mười một, chấm dứt vào năm Thiên Giám thứ mười ba đời Lương Võ Đế.

Đạt-ma, hóa thân của Đức Quan Âm. Năm Đại Thông thứ nhất đời Lương Võ Đế từ Nam Thiên Trúc đến năm Đại Thống một đời Bắc Ngụy Văn Đế, ngài Từ Lương vào Ngụy.

Phó Đại sĩ, là hóa thân của Đức Di-lặc, xuất hiện ở Huyện Ô Thương Vụ Châu, vào đời Lương Võ Đế năm Đại Thông thứ sáu. vào năm Đại Đồng thứ nhất, vào đời Trần Văn Đế, năm Thiên Gia thứ hai, vào đời Tuyên Đế khoảng năm Đại Kiến.

Lục Pháp Hòa, vào năm Thái Thanh đời Lương Võ Đế, năm Thiên Bảo đời Bắc Tề.

Trù Thiền Sư, vào năm Thiên Bảo đời Bắc Tề.

Pháp Hy, vào thời Tùy Dạng Đế.

Phong Can do Di Đà hóa hiện, Hàn Sơn do Văn-thù hóa hiện, Thập Đắc do Phổ Hiền hóa hiện vào năm Chánh Quán bảy đời Đường Thái Tông.

Đỗ Thuận do Văn-thù hóa hiện vào năm Chánh Quán đời Đường...

Bảo Chưởng, vào năm Hiển Khánh đời Cao Tông.

Vạn Hồi do Quan Âm hóa thân, vào năm Hàm Tưởng đời Cao Tông, vào năm Thần Long đời Trung Tông, vào năm Cảnh Vân đời Duệ Tông.

Tứ Châu Quan Âm hóa thân vào năm Thần Long đời Trung Tông, vào năm Đại Lịch đời Đại Tông, vào năm thứ tư đời Hy Tông.

Đời Tống Thái Tông, tháp Tăng-già phóng quang - Đời Chân Tông, thụy phong là Phổ Chiếu Minh Giác Đại sư - Đời Huy Tông, ở Kinh Sư có nạn lụt lớn. Ngài Tăng-già đứng trên không trung, bên cạnh có Tuệ Ngạn Mộc Xoa đứng hầu, có một kẻ bạch y quỳ ở trước, rồi thì nước rút.

Nhất Hạnh, đời Huyền Tông, năm Khai Nguyên thứ ba và thứ chín.

Vạn Sơn Lý Trưởng giả, đời Huyền Tông, năm Khai Nguyên thứ bảy. Đời Tống Triết Tông, Trương Thương Anh đến Viện Chiêu Hóa ở Vạn Sơn được bộ Hoa Nghiêm Quyết Nghi Luận.

Vô Úy, đời Huyền Tông năm Khai Nguyên thứ tư - Vua Tống Chân Tông chiêm ngưỡng tháp ngài Vô Úy có viết bài tán.

Kim Cang Trí, đời Huyền Tông, năm Khai Nguyên thứ bảy.

Bất Không, đời Huyền Tông, năm Khai Nguyên thứ tám.

Vy Lão Sư, đời Huyền Tông, năm Khai Nguyên thứ tám.

Vợ Mã Lang, đời Hiến Tông năm Nguyên Hòa, do Phổ Hiền hóa thân.

Tùy Hồng Đại Thánh, đời Văn Tông năm Thái Hòa.

Vua Tống Nhân Tông cầu mưa và gia phong.

Thảo Y, đời Đức Tông, năm Kiến Trung.

Lãn Tàn, đời Đức Tông, năm Trinh Nguyên.

Phó Đại sĩ, đời Tuyên Tông, từng có chí nguyện mở tháp.

Đời Tấn Hiếu Đế, Ngô Việt Vương hỏi tháp.

Tương Sơn Vô Lượng Thọ, đời Ý Tông năm thứ tám - Tương Sơn Toàn Chân Thiền sư do Phật A-di-đà hóa thân.

Quy Chương hai chân thân, đời Hy Tông năm thứ ba - Tuyền Châu Vô Liễu Thiền sư và đệ tử là Tuệ Trung hai tháp.

Hà Tử, vào đời Chiêu Tông, năm Thiên Phục.

Nhạc Lâm Bố Đải, do Di-lặc hóa hiện, đời Lương Ngũ Đại.

Đạo Hiền, vào đời Đường Ngũ Đại.

Khấu Băng Cổ Phật, vào đời Đường Ngũ Đại.

Ma Y, đời Chu Thái Tổ, năm Quảng Thuận; đời Tống Thái Tổ năm Kiến Long.

Lũ Đạo Giả, đời Tống Thái Tông, là Thuần Hóa Đạo Bảo Hoa Phật hóa thân. Vua Chân Tông có triệu vào gặp.

Tứ Thế Giới, Lũ Đạo Giả nói đó là Nhật Quang Bồ-tát hóa thân nói Pháp Hoa cho Tống Thái Tông - Vua Nhân Tông thầm khấn thỉnh thọ trai.

Nga Mi Mậu Trinh, vua Chân Tông triệu vào gặp.

Nam An Nham Chủ, thời Chân Tông, là Định Quang Phật hóa thân.

Quy Sơn Trí Ngộ, thời Chân Tông, cầu mưa chặt cánh tay. Nói đó là một trong năm trăm vị La-hán.

Cô gái câm ở Giới Hương, thời Nhân Tông, là Duy-vệ Cổ Phật ở Giới Hương tại Tứ Minh - Lý Sĩ Ninh thời Nhân Tông, ở Lạc Dương bảo Vệ Khai rằng: Cô gái câm ở Giới Hương là Phật Duy-vệ.

Thái Quân Mô, bị bệnh, mộng thấy ngài Long Thọ.

Phán Áng, thời Thần Tông, nói Pháp Hoa, đó là Phật Nhật Quang.

Triệu Đường, thời Thần Tông, theo Phan Áng dạo chơi.

Phật-đa-ba-lợi, thời Triết Tông. Thái Thú Dĩnh Châu là Tô Thức xin vua ban ngạch cho tháp viện là Quang Phạm.

7. LẬP ĐÀN THỌ GIỚI:

Đời Hán Minh Đế, Tư Không Lưu Tuấn... cùng xin xuất gia (lúc đó chỉ thọ Tam Quy) - Đời Ngụy Tề Vương, ngài Đàm-ma-ca-la ở Tây Thiên đến Lạc Dương, dịch Tăng-kỳ Luật, lập ra Đại Tăng Yết-ma thọ giới - Thời Cao Quý Hương Công, ngài Đàm-ma-ca-la xin làm Pháp Thọ Giới Sa-môn, Chu Sĩ Hành được thọ giới đầu tiên (đây là người thọ giới Cụ Túc đầu tiên).

Đời Tấn Khang Đế, Ni sư Tịnh Kiểm từ bản pháp này được giới. (đây chỉ từ chúng Tỳ-kheo-ni mà thọ giới).

Đời Tống Văn Đế, ngài Tăng-già Bạt-ma đến Kiến Khang, vì Sa-môn Tuệ Chiếu... . ở trên thuyền mà tái thọ Cụ Giới (đây là mở cho Thọ giới lại).

Ngài Cầu-na-bạt-ma, ở chùa Nam Lâm, lập Giới Đàn truyền giới cho Tăng Ni. Ni Tuệ Quả... ở Giới Đàn nương hai chúng mà thọ lại Cụ Giới (mười Tăng, mười Ni làm hai chúng).

Ninh Tăng Thống, trong Tăng Sử Lược có nói: Đời Hán, độ cho A Phan thọ Tam Quy. Đời Tấn độ cho Tịnh Kiểm từ một chúng, từ hai chúng mà được giới thì Tuệ Quả là người đầu tiên.

Đời Lương Võ Đế, vua thọ giới Cụ Túc với ngài Ước Pháp sư, Thái tử, Công Khanh, đạo tục người thọ giới với Sư đến bốn vạn tám ngàn người (đây là thọ giới Bồ-tát). Sa-môn Kỳ Ngãi cũng thọ lại Giới pháp (đây là thọ giới Cụ Túc).

Đời Đường Cao Tông. Ngài Tuyên Luật Sư ở chùa Tịnh Nghiệp lập Thạch Giới Đàn, vì Sa-môn Nhạc Độc thọ giới Cụ túc lại mà soạn ra Đàn Kinh.

Vua Đại Tông ra sắc tại chùa Đại Hưng Thiện lập ra Phương Đẳng Giới Đàn.

Đời Mục Tông, Trung Thư Lệnh Vương Trí Hưng, ở Tứ Châu lập ra Phương Đẳng Giới Đàn xin gặp Lễ Thánh Đản thì cho độ Tăng - Vua Kỉnh Tông ra sắc cho Lưỡng Nhai lập Phương Đẳng Giới Đàn, Tả Nhai ở An Quốc Tự, Hữu Nhai ở Phước Tự.

Đời Tuyên Tông vì nạn Hội Xương sa thải Tăng Ni. Vua ra lệnh cho Thượng Đô Kinh Dương Biện Ích lập Phương Đẳng Giới Đàn vì Tăng Ni thọ lại mà truyền lại Giới Pháp.

Đời Ý Tông, vua ra sắc cho Lưỡng Nhai bốn chùa, mỗi nơi nên lập

Giới Đàn để độ Tăng.

Đời Tống Thái Tổ, vì Tăng Ni không phân biệt nên vua ra sắc chùa Ni phải lập Đàn Thọ Giới và do Đại Đức Ni chủ trì.

Đời Chân Tông, tại Thăng Châu, chùa Sùng Thắng, vua ban cho tên Cam Lộ Giới Đàn - Vua ban chiếu ở Kinh Sư lập ra Phụng Tiên Cam Lộ Giới Đàn. Các lộ trong thiên hạ đều lập giới đàn, tất cả gồm bảy mươi hai nơi. Riêng ở Kinh Sư thì lập Đại thừa Giới Đàn.

8. THIẾT TƯỢNG TRÍ KINH (tạo tượng in kinh)

Chu Mục Vương tử ở nơi hang đá Thấm Thủy đã tạo tượng Phật Ca-diếp.

Vua Tần Mục Công có tạo tượng Phật bằng đồng.

Vua Hán Hằng Đế có đúc tháp Phật và tượng Lão Tử bằng vàng.

Đời Tấn Võ Đế, quan Thị Trung Tuân Úc đã tạo mười hai tượng Phật bằng vàng ở Lạc Dương.

Đời Tấn Hiếu Võ, ngài An Pháp sư ở chùa Đàn Khê đã tạo ra tượng Phật đồng có thể đứng dậy đi lại và phóng ra ánh sáng như đuốc trời - Có Xử Sĩ Đái Quỳ tự tạo tượng Phật Vô Lượng Thọ đặt thờ ở chùa Linh Bảo. Khích Siêu đến nhúm hương đảnh lễ, bỗng nhiên hương bốc khói.

Đời Tấn An Đế, Giang Di nhờ Đái Ngung tạo tượng Quan Âm. Đêm mộng thấy có người khiến nên đổi làm tượng Di-lặc. Khi vừa bắt tay thì thành công một cách tuyệt diệu.

Đời Tấn Cung Đế, vua ra chiếu ở chùa Ngõa Quan đúc tượng Phật vàng một trượng sáu, tượng phóng quang đầy chùa.

Đời Tống Văn Đế, ở Từ Châu có tạo tượng Phật vàng trượng sáu. Khi gặp giặc nạn thì thân tượng toát đầy mồ hôi.

Đời Tống Hiếu Võ, Lộ Thái Hậu tạo tượng Phổ Hiền ở chùa Trung Hưng.

Vua Lương Võ Đế đến chùa Đồng Thái đúc tượng mười phương Phật bằng đồng vàng.

Đời Bắc Ngụy Hiến Văn, vua ra sắc vì đức Thái Tổ trở xuống năm vua đúc năm tượng Phật Thích-ca trượng sáu.

Vua Tống Hiếu Minh vì Thái Hậu Hồ Thị đã xây chùa Vĩnh Ninh, tạo tượng Phật vàng trượng sáu và tháp Phù đồ chín tầng cao chín mươi trượng. Vua ra chiếu các Quận đều lập tháp năm tầng.

Đời vua Hiếu Trang, có Mạnh Trọng Huy tạo tượng Phật bằng vải gai, mỗi đêm tượng đi nhiễu quanh tòa hành đạo - Đời Hiếu Võ ở chùa

Bình Đẳng đã xây tháp Phật và thiết trai đãi vạn Tăng, có tượng Phật đá cúi đầu suốt ngày.

Vua Đường Cao Tổ, vì các vua từ vua Thái Tổ trở xuống mỗi đời vua tạo ba tượng Phật.

Vua Thái Tông mộng thấy Ngu Thế Nam, bèn ra lệnh tạo một tượng Phật để cầu minh phước sau này.

Vua Cao Tông ra lệnh cho Lạc Dương ở núi Long Môn nên tạc khám đá thờ tượng Phật Lô-xá-na cao tám mươi lăm thước. Sa-môn Trí Vận ở núi Long Môn tạc đá làm một vạn năm ngàn tượng Phật.

Đường Võ Hậu thu góp của Tăng Ni trong thiên hạ mỗi ngày một tiền để làm tượng Phật to ở sườn núi Bạch Tư Mã.

Đường Huyền Tông ra lệnh chùa Khai Nguyên ở các Quận đúc tượng Hoàng Đế và tượng Phật bằng đồng vàng - Sa-môn Hải Thông ở Đại Giang tại Gia Châu đã tạc đá làm tượng Phật Di-lặc cao ba trăm sáu mươi thước, bên trên lại làm gác chín tầng.

Năm Thiên Phước đời Tấn, có Sa-môn Thiên Trúc là Đạo Dực có được khúc gỗ lạ bèn tạo ra tượng Quan Âm, rồi đem xá-lợi Cổ Phật đặt vào điểm giữa chặn mày thì phóng quang sáng rỡ.

Tuyên Huy Tướng Chu Sùng đào đất được tượng Phật đá rất lớn bèn sửa nhà làm chùa.

Lúc mới mở nước, vua ra lệnh vì các Cao Tổ viết Đại Tạng Kinh đem thờ ở chùa Minh Thánh.

Đời Hán Cao Tổ, Thượng Trụ Quốc là Quách Lệnh Oai lập bia đá viết Kinh Kim Cang ở Thọ Xuân.

Vua Tống Thái Tổ ra lệnh ở Ích Châu khắc bản Đại Tạng Kinh. Vua lại ra lệnh đến núi Nga Mi trang sức tượng Phật.

Vua Tống Chân Tông lên thăm núi Thái Sơn, ra lệnh sửa chữa lại ba mươi hai tượng Phật. Vua viết bài ký Tu Tượng - Vua ra lệnh cho Sa-môn Thê Diễn sửa lại ở Khám Đá Phật tại núi Long Môn được một vạn bảy ngàn tượng Phật.

Vua Tống Triết Tông ra lệnh đến Đông Lâm làm đẹp năm điện tượng Phật ở Thần Vận - Tô Thức vẽ tượng Thủy Lục và làm bài tán gồm mười sáu thiên - Tô Thức được bức họa mười tám vị La-hán của Trương Thị, bèn làm bài tán trao cho em là Triệt.

Đời Tống Cao Tông, quan Cấp Sự Trung Phùng Tập tạo bốn mươi tám nơi chứa Đại Tạng Kinh.

9. KIẾN TỰ TẠO THÁP (lập chùa tạo tháp)

Chu Mục Vương Tử cất chùa Trúc Lâm ở Cổ Sơn.

Vua Hán Minh Đế đầu tiên lập chùa Bạch Mã và xây mười chùa trong ngoài kinh thành Lạc Dương. Ở phía Đông chùa Bạch Mã thì xây tháp xá-lợi Phật.

Nhà Ngụy thời Ngô Vương Tôn Quyền. Võ Xương xây cất chùa Xương Lạc, Phan phu nhân cất chùa Tuệ Bảo. Thượng Thư Lệnh là Hám Trạch sửa nhà làm chùa Đức Nhuận (nay là chùa Phổ Tế).

Đời Tấn Tuệ Đế, ở Cối kê, họ Gia Cát tạo chùa Linh Bảo.

Đời Thành Đế, Thượng Thư Lệnh là Lý Mạc lấy nhà ở Cú Dung sửa làm chùa Linh Diệu. Vương Hy Chi sửa chùa Lô Sơn làm chùa Quy Tông.

Hứa Tuân xây tháp bốn tầng mà thiếu tướng Luân, một sáng nọ gió mưa vần vũ thì Luân Bàn bỗng có đầy đủ.

Đời Khang Đế, Trung Thư Lệnh là Hà Sung sửa nhà làm chùa Kiến Phước.

Vua Ai Đế ra chiếu lập chùa Ngõa Quan - Vua Phế Đế ra chiếu vì Chi Độn Pháp sư lập chùa Ốc Châu.

Giản Văn Đế ra chiếu Ni Sư Đạo Dung lập chùa Tân Lâm. Lại ra lệnh chùa Trường Can tạo tháp ba tầng.

Đời Hiếu Võ, Thứ sử Tầm Dương là Đào Phạm, sửa nhà vì Vĩnh Pháp sư lập chùa Tây Lâm - Thứ sử Cửu Giang là Hoàn Y vì Viễn Pháp sư lập chùa Đông Lâm – Kinh châu Mục là Hoàn Xung khiến ngài Đàm Dực Pháp sư lập hai chùa Đông Tây chư Tăng thường ở đến số ngàn.

Đời Tống Cao Tổ. Phạm Tần lập chùa Kỳ Hoàn, Tạ Linh Vận lập chùa Chiêu Đề – Vua Tống Văn Đế vì Cao Tổ lập chùa Báo Ân. Lại ra lệnh cho Sa-môn Đạo Hựu đến Mậu Huyện xây tháp Phật ba tầng - Sa-môn Đàm-ma-mật-đa ở Mậu Huyện xây tháp A-dục vương.

Đời Tề Cao Đế, Sa-môn Huyền Sướng lập chùa Tề Long, cảm được hàng thanh y thần nhân đi quanh núi bảo vệ.

Đời Võ Đế, Cư Sĩ Minh Tăng Thiệu lấy nhà ở Nhiếp Sơn sửa làm chùa Thê Hà.

Đời Lương Võ Đế, nhà cũ của vua suốt bảy đêm phóng ánh sáng. Vua ra lệnh sửa nơi ấy làm chùa Quang Trạch - Vua lại ra chiếu sửa tháp Trường Can thì được bình lưu ly đựng đầy xá-lợi tóc móng Phật.

Tháp Chùa Đồng Thái bị cháy bèn lạm lại tháp mười hai tầng.

Hoa Dương Chân Nhân là Đào Hoằng Cảnh ở núi Tam Mâu lập tháp Phật màu trắng - Nhạc Châu Vương Túc Sát trấn giữ Việt Châu, trùng tu lại hai tháp gạch và gỗ và biết tiền thân mình là Hứa Tuân.

Vua Bắc Ngụy Văn Thành phục hưng lại Phật giáo, vua ra chiếu ở các Quận Huyện mỗi nơi lập một tháp Phật - Lại ra lệnh lập chùa Lộc Dã để các Thiền Tăng học Thiền định cả mấy trăm vị.

Vua Hiếu Văn vì Thái Hậu lập chùa Báo Đức, vì ngài La Thập Pháp sư tại nơi ở cũ Thảo Đường mà xây tháp Phật ba tầng.

Đời Tuyên Võ, Lạc Dương Đoạn Huy nghe dưới đất có tiếng chuông bèn đào được một tượng Phật vàng và hai tượng Bồ-tát, liền sửa nhà làm chùa.

Đời Bắc Chu, chùa Thường Niệm có thờ xá-lợi, có ánh sáng từ bình phóng ra, bèn xây tháp để thờ.

Đời Tùy Văn Đế, vua ban chiếu nơi chiến địa ở Tương Châu lập chùa để cầu siêu độ cho các chiến sĩ trận vong - Tân Ngạn Chi xây tháp mười lăm tầng. Trương Nguyên Thần dạo chơi Thiên Cung thấy có một ngôi nhà, người trời bảo đây là nhà của Tân Thứ sử sẽ đến ở - Vua ban chiếu các Danh Phiên trong thiên hạ đều lập Linh tháp để thờ xá-lợi, gồm đến một trăm mười một tháp. Các điềm linh đều chép đủ trong Tăng truyện.

Đường Công Lý Uyên sửa nhà làm chùa Thanh Thiền. Vua ra chiếu lập chùa Thiền Định, triệu ngài Đàm Thiên Pháp sư tập họp một trăm hai mươi bậc danh đức đến ở đấy - Ngài Trí Giả Thiền sư đến Ngọc tuyền cảm được Quan Đế sai binh thần làm chùa.

Ngài Chân Quán Thiền sư ở núi Hổ Lâu lập chùa Thiên Trúc.

Đời Tùy Dạng Đế, ngài Trí Giả di chúc lập chùa Quốc Thanh ở núi Thiên Thai.

Vua Đường Cao Tổ, vì Sa-môn Cảnh Huy lập chùa Thắng Nghiệp, vì Sa-môn Đàm Hiếu lập chùa Từ Bi, vì việc Tinh Châu Khởi Nghĩa mà lập chùa Nghĩa Hưng.

Vua Đường Thái Tông ra chiếu lấy nhà cũ của Hoàng gia sửa làm chùa Hưng Thánh - Vua lại ban chiếu ở những nơi giao chiến để dựng nước, mỗi nơi đều lập chùa. Như phá Lưu Võ Chu ở Phần Châu thì lập chùa Hoằng Tế và Lý Bách Dược soạn bia (hai mươi bảy chùa v.v...) - Vua ban chiếu lấy cung Khánh Thiện vì Mục Thái Hậu xây chùa Từ Đức, vì Hoàng Thái tử Thừa Càn lập chùa Phổ Quang - Vua lại ra chiếu lấy nhà cũ ở Lạc Dương sửa làm chùa Thiên Cung. Vua ra chiếu vì Mục Thái Hậu xây chùa Hoằng Phước - Hoàng Thái tử vì Văn Đức hoàng hậu lập chùa Từ Ân.

Vua Đường Cao Tông ra lệnh xây chùa Tây Minh và mười ba Đại điện.

Vua Đường Duệ Tông ra chiếu lấy chùa Kiến Quốc mà Sa-môn Tuệ Vân đã tạo ở Biện Châu sửa làm chùa Đại Tướng Quốc (Vua theo Tương Vương Long Phi nên đặt tên ấy).

Vua Đường Huyền Tông ra lệnh lấy đồ vật của Tẩm điện để làm Di-lặc điện ở chùa An Quốc. Vua ra lệnh ở các Quận trong thiên hạ lập hai chùa Khai Nguyên và Long Hưng.

Đời vua Túc Tông, Thượng hoàng đến Thành Đô, Sa-môn Anh Cán thí cháo cứu kẻ nghèo đói, cầu vận nước yên định. Vua ra lệnh lập chùa Đại Thánh Từ, chín mươi sáu viện, tám ngàn năm trăm khu – Thượng Thư Hữu Thừa Vương Duy cùng em là Tấn thờ Phật, mẹ chết bèn lấy dinh thự ở Võng Xuyên sửa làm chùa.

Vua Đường Đại Tông mộng thấy đi dạo chùa trong núi, sáng hôm sau núi Lang Tà xây chùa Phật dâng lên vua bản đồ. Vua ban tên là Bảo Ứng Tự - Vua mộng thấy ở núi Ngưu Thủ có Bích-chi-phật đến gặp, bèn ra lệnh ở trong núi xây tháp bảy tầng. Ở Hoài Tây, Binh Mã Sứ là Lý Trọng Thiến sửa nhà làm phường chứa kinh Phật, vua ban tên là Bảo Ứng.

Vua Tuyên Tông ra sắc các chùa trong thiên hạ cần nên sửa chữa lại các tháp của Tổ Sư - Vua Chiêu Tông lại ban sắc nơi ở của ngài dịch kinh La-Thập xây lại chùa Thảo Đường.

Đời Tấn, ở Tào Sơn có các Phạm Tăng tụ tập trên đỉnh núi bay tới lui. Vua ra lệnh xây Hà Ngọc Thiền Tự.

Đời Tống Thái Tổ, Ngô Việt Vương Thục đã tạo tám vạn bốn ngàn tháp bằng vàng đồng phân bố khắp nước.

Thời vua Tống Thái Tông, trong đời nhà Chu phá chùa Long Hưng để làm kho tàng, Tăng trong chùa đánh trống xin vua cho phục hồi lại. Vua bèn ra lệnh cho sửa lại làm chùa - Vua ban ngạch cho các chùa vô danh đề là Thái Bình Hưng Quốc hoặc đề là Càn Minh. Vua lại ra lệnh đến Ngũ Đài tạo cả vạn tượng Bồ-tát Văn-thù bằng đồng. Vua ban chiếu ở Khai Thánh Thiền Tự rước thờ linh tượng Đức Thích-ca bằng gỗ Chiên-đàn ở Thiên Trúc và thờ răng Phật cùng chân thân ngài Chí Công. Vua lại ra lệnh đến núi Thiên Thai xây lại chùa Thọ Xương và tạo năm trăm mười sáu tượng La-hán. Còn ở chùa Khai Bảo thì xây tháp mười một tầng cao ba mươi sáu trượng. Vua đích thân đặt thờ tháp xá-lợi, tháp phóng quang chiếu sáng cả trời đất.

Vua Chân Tông ra chiếu ban vàng để sửa chùa Phổ Hiền ở núi Nga Mi, Sa-môn Kế Toàn từ Tây Thiên trở về được xá-lợi Phật bèn xây tháp thờ ở Dương Châu - Vua ra lệnh ban tên Thánh Cảm ở tháp chùa

Trường Can tại Giang Ninh. Vua ban chiếu ở Tinh Châu lập viện Tư Thánh để cầu siêu độ cho các tướng sĩ trận vong.

Vua Nhân Tông ra sắc ở Kinh sư lập chùa Từ Hóa để cầu siêu độ cho Tiên Đế. Lại ra lệnh xây lại tháp Linh Cảm. Quan Nội Thị Lý Duẫn Ninh tâu vua lấy dinh thự cất chùa Thập Phương Tịnh Nhân, mời Chiêu Liễn Thiền sư đến ở.

Vua Anh Tông ra lệnh khắp thiên hạ các tự viện riêng đều được ban cho ngạch Thọ Thánh. Vua Thần Tông ra sắc: Ở tháp Linh Cảm, chùa Khai Bảo, vua viết chữ triện "Hồng Phước Viên Thành Chi Tháp" ban cho tháp.

Đời Triết Tông. ở Tứ Minh, ngài Diên Khánh Sa-môn Giới Nhiên lập Thập Lục Quán Đường, Trần Quyền làm bài ký.

Đời Huy Tông, ngài Vân Cư Hựu Thiền sư xây ba tháp, ngài Bạch Vân Đoan Thiền sư lập Tổ Đường. Ngài Hồng Giác Phạm luận rằng hai ngài Vân Cư và Bạch Vân kiến thức cao xa đáng làm khuôn phép cho thiên hạ.

Vua Cao Tông ban sắc các Châu Quận trong thiên hạ lập chùa Báo Ân để truy niệm (thờ) vua Huy Tông. Vua lại ban sắc ở Bắc Sơn Tây Hồ lập chùa Thiên Thân Vạn Thọ Viên Giác .

Vua Hiếu Tông ban của kho để xây Tạng điện Thượng Trúc. Lại ban cho tiền mà xây Thập Lục Quán Đường ở Thượng Trúc. Quan Nội Hàn là Lâu Thược làm bài ký. Vua ra lệnh ở Cung Cấm xây Nội Quán Đường đúng theo quy thức như ở Thượng Trúc.

10. TÂY THIÊN CẦU PHÁP (cầu kinh ở Tây Thiên)

Đời Ngụy Cao Quý Hương Công, Sa-môn Chu Sĩ Hành Tây du nước Vu-điền được Kinh Bát-nhã Phóng Quang.

Đời Tấn An Đế, Sa-môn Pháp Hiển, từ Tây Vức đến Ngũ Thiên Trúc được nhiều Kinh tượng, đi thuyền buồm từ Nam Hải trở về.

Đời Tống Cao Tổ, Đàm-Vô-Kiệt đi Tây Trúc hai mươi năm trở về, đến ở Dương Đô dịch kinh. Đời Hậu Phế Đế, Sa-môn Pháp Hiến tây du nước Vu-điền được phẩm Đề Bà - Đời Lương, Sa-môn Trí Tuyên đến Tây Trúc được kinh Phạm trở về.

Đời Trần Tuyên Đế, Sa-môn Trí Viên đến Tây Trúc, vào thời Tùy Văn Đế, tìm được Phạm Kinh trở về.

Vua Bắc Ngụy Hiếu Minh sai sứ giả Tống Vân Sa-môn Pháp Lực đến Tây Thiên được một trăm bảy mươi bộ Phạm Kinh trở về.

Đời Bắc Tề Hậu Chủ, Sa-môn Bảo Tiêm v.v... đến Tây Thiên

được Phạm kinh trở về - Triều Nhà Trần, Sa-môn Trí Châu v.v... cũng đến Tây Thiên tìm được Kinh đem về.

Vua Đường Thái Tông, ra sắc cho Lý Nghĩa Biểu Vương Nguyên Sách đi sứ Tây Trúc lên Kỳ Sơn khắc bia ghi oai đức của nhà Đường.

Ngài Tam tạng Huyền Trang từ Tây Thiên thỉnh kinh trở về, vua triệu vào gặp, ra chiếu cho ngài soạn Tây Vức Ký.

Đời Đường Võ Hậu, khi xưa, ngài Nghĩa Tịnh Tam tạng từ Nam Hải ngồi thuyền buồm đến Tây Trúc cầu pháp. Khi đó mới đem kinh Phạn gởi cho nước Phật Thệ rồi soạn bộ Nam Hải Ký Quy Truyện và bộ Cầu Pháp Cao Tăng Truyện.

Đời Huyền Tông, Sa-môn Tuệ Nhật đi Tây Thiên trở về, vua triệu vào nói pháp, ban hiệu là Từ Mẫn Tam tạng Pháp sư.

Đời Lương Thái Tổ, Sa-môn Trí Tuyên sang Tây Trúc thỉnh kinh trở về dâng lên vua xương Phật và kinh Phạm.

Đời Tống Thái Tổ, Sa-môn Đạo Viên sang Ngũ Thiên Trúc trở về dâng lên vua xá-lợi và kinh Phạm. Sa-môn Hành Cần... vâng chiếu sang Tây Trúc cầu pháp, đi qua các nước đều ban cho chiếu thư khiến người dắt đường. Sa-môn Kiến Thạnh từ Tây Trúc trở về dâng lên vua kinh Phạm lá bối.

Đời vua Chân Tông, Khai Phong Phủ Trần Thứ tâu vua: Các Sa-môn đi sang Tây Thiên thỉnh kinh cần phải xét chọn người tài giỏi.

Đời Nhân Tông, Sa-môn Hoài Vấn xin đến Tây Thiên, vì Kim Thượng lập tháp ở bên tòa Kim Cang của Phật - Sa-môn Hoài Vấn được Tế Vĩnh Định... từ Trung Thiên Trúc trở về dâng xá-lợi xương Phật, kinh Phạm lá bối và mười chín tấm bia ở Tây Thiên.

11. ĐÔNG ĐỘ DỊCH KINH (dịch kinh ở Đông độ)

Đời Hán Minh Đế, ngài Ma-đằng Trúc Pháp Lan đến, đầu tiên dịch kinh Tứ Thập Nhị Chương - Ngài Pháp Lan lại dịch kinh Phật Bản Hạnh năm bộ.

Đời Hoàn Đế, ngài Chi Sấm dịch kinh Ban Chu Tam-muội... hai mươi mốt bộ.

Đời Linh Đế, ngài Trúc Phật Sóc dịch kinh Đạo Hạnh Bát-nhã, trọn triều Hán ngài dịch hơn ba trăm bộ kinh - Tiến sĩ Nghiêm Phật Điều dịch kinh Cổ Duy-ma.

Đời Ngụy Tề Vương, ngài Đàm-ma-ca-la dịch Luật Tăng-kỳ, ngài Đàm Vô Đức dịch Tứ Phần Giới Bản - Ngài Khương Tăng Khải dịch kinh Vô Lượng Thọ.

Đời Cao Quý Hương Công, Sa-môn Bạch Diên đến Lạc Dương dịch kinh Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác - Sa-môn Chu Sĩ Hành đến Vu-điền được Kinh Phóng Quang Bát-nhã.

Đời Tấn Võ Đế, ngài Trúc Pháp Hộ dịch kinh Chánh Pháp Hoa Niết-bàn...

Đời Hiếu Võ, ngài Cưu-ma-la-thập đến Tần dịch kinh Đại Phẩm Bát-nhã.

Đời An Đế, ngài La-thập ở Tần dịch kinh Diệu Pháp Hoa, kinh Di Giáo, kinh Duy-ma và Đại Trí Độ luận - Ngài Đàm-vô-sấm đến Lương dịch kinh Bi Hoa, kinh Đại Bát-niết-bàn (bốn mươi quyển) - Ngài Phật-đà Gia-xá ở Tần dịch luật Tứ Phần - Ngài Phật-đà Bạt-đà-la ở Kiến Khang dịch kinh Hoa Nghiêm (sáu mươi quyển), các Sư Tuệ Nghiêm, Tuệ Quan làm bút thọ. Đời Tống Thiếu Đế, ngài Phật-đa- thích dịch luật Ngũ Phần.

Đời Văn Đế, ngài Đàm-ma-mật-đa dịch kinh Phổ Hiền Hạnh Pháp. Ngài Cương Lương Gia-xá dịch kinh Vô Lượng Thọ Phật.

Đời Tề Cao Đế, ngài Đàm-ma-gia-xá dịch kinh Vô Lượng Nghĩa.

Đời Lương Võ Đế, Sa-môn Chúng Thiện dịch kinh Văn-thù Bát-nhã, vua đích thân làm bút thọ.

Ngài Chân Đế dịch kinh Kim Quang Minh.

Đời Giản Văn Đế, ngài Chân Đế dịch luận Khởi Tín và luận Câu-xá.

Đời Bắc Ngụy Tuyên Võ, ngài Bồ-đề-lưu-chi ở điện Tử Cực dịch kinh, vua đích thân bút thọ.

Đời Trần Văn Đế, ngài Xà-na-quật-đa dịch kinh Phật Bản Hạnh ba mươi hai bộ, Học sĩ Phí Trường Phòng bút thọ.

Đời Tùy Văn Đế, ngài Cấp-đa-quật-đa dịch lại kinh Pháp Hoa (8 quyển gọi là Thiêm Phẩm).

Đời Đường Thái Tông, ngài Huyền Trang Tam tạng dâng lên vua phần mới dịch là kinh Bồ-tát Tạng và luận Hiển Dương Thánh Giáo ...

Ngài Huyền Trang Pháp sư dịch luận Du-già Sư Địa, vua ra lệnh ban cho Tổng Quản ở chín Đạo, vua viết bài tựa Thánh Giáo.

Đời Đường Cao Tông, ngài Phật-đà-đa-la dịch Viên Giác kinh, vua ban sắc cho Tả Bộc Xạ Chí Ninh và Lại Bộ Thượng Thư đến giúp gồm việc dịch kinh và nhuận văn. Vua ra chiếu cho ngài Huyền Trang Tam tạng dịch kinh Đại Bát-nhã sáu trăm quyển. Sa-môn Hội Ninh ngồi thuyền buồm đến nước Ha lăng gặp ngài Trí Hiền bèn đối dịch kinh Niết-bàn Hậu Phần hai quyển. Vua ra sắc cho ngài Tam tạng Nhật

Chiếu Đỗ Hạnh Khải cùng dịch chú Phật Đảnh Tôn Thắng Chú và ra sắc không kỵ tên húy.

Đường Võ Hậu sai Sứ đến nước Vu-điền đón ngài Thật-xoa Nan-đà đến Đông Đô dịch lại kinh Hoa Nghiêm tám mươi quyển (đây là dịch lần hai).

Đời Đường Trung Tông, Tể Tướng Phòng Dung đến Nam Hải gặp ngài Bát-thích Mật-đế dịch kinh Thủ Lăng-nghiêm, Dung đích thân bút thọ. Vua lại ra chiếu cho ngài Tam tạng Nghĩa Tịnh dịch kinh Dược Sư Thất Phật, vua đích thân bút thọ. Vua lại ra chiếu cho ngài Bồ-đề Lưu Chi ở điện Phật Quang dịch kinh, vua đích thân bút thọ, bá quan cùng ngồi hầu. Ngài Bồ-đề Lưu Chí dịch kinh Bảo Tích, Tu Văn Quán Học sĩ là Võ Bình Nhất được sung làm Phiên Kinh sứ, Lô Tạng Dụng... nhuận văn. Ngài Bồ-đề Lưu Chí dâng vua kinh mới dịch, vua ban tiệc chay ở điện Lâm Quang và sai họa sĩ vẽ hình Phiên Kinh Đại Đức ở trên vách điện.

Đời Đường Duệ Tông, ngài Bồ-đề Lưu Chí dịch kinh Bảo Tích, Tể tướng Trương Thuyết, Thị Lang Lục Tượng Tiên, Bác sĩ Hạ Trí Chương... nhuận văn.

Đời Đường Đức Tông, ngài Bồ-đề Lưu Chí dâng lên vua kinh Bảo Tích một trăm hai mươi quyển, vua viết bài tựa Thánh Giáo - Ngài Tam tạng Bát-nhã dịch phẩm Tịnh Hạnh trong bộ Hoa Nghiêm do nước Ô Trà dâng tặng. Vua đích thân tham dự Dịch Trường, đọc văn cắt sửa cho đúng – Ngài Tam tạng Bát-nhã Trừng Quán Pháp sư dâng vua kinh Hoa Nghiêm mới dịch bốn mươi quyển (đây là dịch lần thứ ba).

Đời Đường Hiến Tông, vua ban sắc cho Gián Nghị Mạnh Giản... ở Cung Lễ Tuyền giám hộ việc dịch kinh, nhuận văn...

Đời Tống Thái Tổ, Sa-môn Thiên Trúc Pháp Thiên dịch kinh Thánh Vô Lượng Thọ, Vương Quy Tùng nhuận văn.

Vua Tống Thái Tông triệu ngài Pháp Thiên vào kinh sư, việc dịch kinh mới bắt đầu phồn thịnh - Ngài Tam tạng Thiên Tức Tai Thi Hộ đến, vua ban sắc mời vào triều kiến. Vua ban chiếu lập viện Dịch Kinh mời Thiên Tức Tai... đến ở, soạn ra Nghi Thức Dịch Kinh từ Dịch chủ đến Nhuận văn gồm chín vị, vua xa giá đến thăm, ban cho ngồi và ủy dụ.

Đời Tống Chân Tông, vua đến viện Dịch Kinh xem dịch kinh. Quan Tri Chế Cáo là Chu Tử Ngang kiêm chức quan Dịch Kinh Nhuận Văn - Quan Thị Lang Trần Thứ tâu vua: "Viện Dịch Kinh đã lâu tốn phí cả ức nay xin dẹp bỏ." Vua cho là phép tắc các Triều trước rất tôn trọng

bèn không cho - Tể tướng Vương Khâm Nhược kiêm chức sứ Dịch Kinh Nhuận Văn - Tể Tướng Đinh Vị kiêm chức Dịch Kinh Nhuận Văn Sứ, Hàn lâm học sĩ Triều Quýnh Lý Duy kiêm chức quan Nhuận Văn.

Đời Tống Nhân Tông, ngài Tam tạng Duy Tịnh xin vua bỏ việc dịch kinh. Vua nói: Phép cũ của ba Triều trước đâu dám bỏ liền. Vả lại là vật cống lễ quý báu nếu không có Hồng Lô thì không ai biết được - Tể tướng Chương Đắc Tượng kiêm chức sứ Dịch Kinh Nhuận Văn. Tể tướng Văn Ngạn Bác kiêm chức sứ Dịch Kinh Nhuận Văn. Hàn Lâm Hạ Tủng... dâng vua bộ Tân Dịch Kinh Ân Nghĩa bảy mươi quyển - Các quan Hữu Bộc Xạ Dịch Kinh Nhuận Văn Sứ Lữ Di Giản, Tham Tri Chánh Sự Nhuận Văn Quan Tống Thụ... vâng chiếu vua sửa lại Pháp Bảo Lục - Tể Tướng Phú Bậc kiêm chức sứ Dịch Kinh Nhuận Văn .

Đời Tống Huy Tông, ngài Dịch Kinh Tam tạng Kim Tổng Trì nam du Giang Triết.

12. KINH MỤC TĂNG SỐ:

Đời Đường Mục Tông, Sa-môn Trí Thăng soạn bộ Khai Nguyên Thính Giáo Lục kể được năm ngàn bốn mươi tám quyển.

Đời Tống Nhân Tông, ngài Tam tạng Duy Tịnh dâng vua bộ Thiên Thánh Thích Giáo Lục ghi được sáu ngàn một trăm chín mươi bảy quyển.

Đời Bắc Ngụy Hiếu Tịnh, Tăng Ni có hai trăm vạn người, chùa có ba vạn ngôi.

Đời Bắc Tề Văn Tuyên, Tăng Ni có bốn trăm vạn người, chùa có bốn vạn ngôi.

Đời Tống Chân Tông có: Ba mươi chín vạn bảy ngàn sáu trăm năm mươi vị Tăng và sáu vạn một ngàn hai trăm bốn mươi vị Ni.

Đời Tống Nhân Tông có: Ba mươi tám vạn năm ngàn năm trăm hai mươi vị Tăng và bốn vạn tám ngàn bảy trăm bốn mươi vị Ni.

Đời Tống Thần Tông có: Hai mươi hai vạn sáu trăm sáu mươi vị Tăng và ba vạn bốn ngàn ba mươi vị Ni.

Đời Tống Cao Tông có: Hai mươi vạn vị Tăng.

13. THIÊN THAI TRUYỀN GIÁO:

Đời Bắc Tề, ở Hà Nam, ngài Văn Thiền sư ngộ được ý chỉ Nhất Tâm Tam Trí của ngài Long Thọ rồi nói Tam Quán Khẩu quyết cho Tư Thiền Sư.

Đời Trần Văn Đế, ngài Tư Thiền sư ở núi Đại Tô vì ngài Khải

Thiền sư nói Tứ An Lạc Hạnh chỉ bày Phổ Hiền đạo tràng.

Đời Trần Phế Đế, ngài Tư Thiền sư đến Nam nhạc truyền trao Giới pháp cho Nhạc Quân.

Đời Tuyên Đế, ngài Khải Thiền sư ở chùa Ngõa Quan tại Kim lăng vì Nghi Đồng Thẩm Quân Lý... khai Pháp Hoa kinh đề.

Đời Thiếu Đế, vua ra chiếu mời ngài Ngõa Quan Thiền sư đến điện Thái Cực khai Đại Trí Độ luận đề và Nhân Vương Bát-nhã kinh đề - Vua ra chiếu mời ngài Ngõa Quan Thiền sư ở chùa Quang Trạch, vua đến chùa nghe ngài giảng kinh Nhân Vương - Ngài Quang Trạch Thiền sư giảng kinh Pháp Hoa, ngài Chương An Đảnh Thiền sư dự nghe.

Đời Tùy Văn Đế, Tấn Vương Quảng ở Dương Châu đón Thiền sư truyền cho giới Bồ-tát, dâng hiệu Sư là Trí Giả - Ngài Trí Giả Thiền sư ở núi Ngọc Tuyền truyền giới Bồ-tát cho cha con Quan Đế - Ngài Trí Giả ở núi Ngọc Tuyền nói Pháp Hoa huyền nghĩa, ngài Chương An dự nghe. Ngài Trí Giả ở núi Ngọc Tuyền nói Ma-ha Chỉ Quán, ngài Chương An dự nghe.

Đời Cung Đế, ngài Chương An ở chùa Quốc Thanh tại Thiên Thai nói Chỉ Quán cho ngài Pháp Hoa Oai Thiền Sư.

Đời Đường Cao Tông, ngài Pháp Hoa nói Chỉ Quán cho Thiên Cung Oai Thiền Sư.

Đời Đường Võ Hậu, ngài Thiên Cung nói Chỉ Quán cho Tả Khê Lãng Thiền Sư.

Đời Đường Huyền Tông, ngài Tả Khê nói Chỉ Quán cho Kinh Khê Nhiên Thiền Sư.

Đời Đường Đại Tông, ngài Kinh Khê ở Phật Lũng nói Chỉ Quán cho Thúy Pháp Sư.

Đời Đường Đức Tông, ngài Thúy Pháp sư ở Quốc Thanh nói Chỉ Quán cho Tu Pháp Sư.

Đời Đường Văn Tông, ngài Tu Pháp sư ở Thiền Lâm nói Chỉ Quán cho Ngoại Pháp Sư.

Đời Đường Hy Tông, ngài Ngoại Pháp sư ở Quốc Thanh nói Chỉ Quán cho Tú Pháp Sư.

Đời Đường Chiêu Tông, ngài Tú Pháp sư ở Quốc Thanh nói Chỉ Quán cho Tủng Pháp Sư.

Đời Tống Cao Tổ, ngài Tủng Pháp sư ở Quốc Thanh nói Chỉ Quán cho Tịch Pháp Sư.

Đời Tống Thái Tổ, ngài Tịch Pháp sư ở Loa Khê nói Chỉ Quán và các pháp môn cho Thông Pháp Sư.

Đời Tống Thái Tông, ngài Thông Pháp sư ở Bảo Vân nói Chỉ Quán và các pháp môn cho Lễ Pháp sư.

Đời Tống Chân Tông, ngài Lễ Pháp sư ở chùa Bảo Ân tại Nam Hồ đáp lời ngài Nguyên Tín Pháp sư người Nhật Bản đến hỏi các đề mục, vua ban cho ngạch Bảo Ân sửa làm Diên Khánh. Ngài cùng Sư Dị Văn làm Giới Thệ từ gồm hai thiên, khiến đất ấy làm nơi giảng mãi giáo pháp Thiên Thai.

Ngài Lễ Pháp sư kết ước với mười Tăng tu Pháp Hoa Sám ba năm rồi thiêu thân cúng dường pháp. Quan Hàn Lâm Dương Ức gởi thư khuyến thỉnh ngài trụ thế. Vua ra chiếu ban cho Giáo Văn của ngài Trí Giả ở Đông Dịch Sơn được in ra bốn ngàn sáu trăm hai mươi quyển. Đô Úy Lý Tuân Úc tâu vua ngài Lễ Pháp sư ở Tứ Minh cao hạnh quên thân. Vua rất khen ngợi bèn ban cho hiệu Pháp Trí. Vua ban chiếu sai Nội thị Du Nguyên Thanh đến chùa Diên Khánh ở Tứ Minh thỉnh ngài Pháp Trí lãnh chúng tu Sám cầu phước và soạn ra "Tu Sám Yếu Chỉ."

Thái Hậu Chương Ý sai Sứ đến Thiên Trúc thỉnh ngài Thức Pháp sư về nước tu Sám Pháp. Sư dâng lên vua bộ Quang Minh Hộ Quốc Nghi, nhân đó tâu vua xin cho Giáo Quyển của Thiên Thai được nhập Tạng.

Vua Tống Nhân Tông ra sắc sai Nội thị Dương Hoài Cổ đến Thiên Trúc cầu phuc cho nước, Thức Pháp sư lại xin vua cho Thiên Thai Giáo Văn được nhập Tạng.

Ngài Diên Khánh Pháp Trí vào lễ Phật đản đã thả chim cá, soạn Phóng Sinh Văn. Quận Thú Tăng Hội tâu vua việc đó, vua bèn ra lệnh cho Khu Mật Lưu Quân soạn văn lập bia ở cổng chùa.

Ngài Diên Khánh Pháp Trí lập cách khảo thí các sinh đồ gọi là "Mở túi thơm" gồm bốn mươi hai chương đến nay vẫn theo phép ấy. Vua ra chiếu ban cho Giáo Văn Thiên Thai được nhập Tạng, đãi cơm ngàn Tăng ở Linh sơn. Ở núi Đông Dịch, ngài Như Pháp sư tập họp một trăm Tăng tu Trường sám. Đô Úy Mã Tuân Úc tâu lên vua, bèn ban hiệu là Thần Chiếu, cùng Quận Thú Chương Đắc Tượng và các hiền nhân kết làm Bạch Liên Xã.

Đời Tống Thần Tông, ngài Hải Nguyệt Đại sư Tuệ Biện ở Linh Sơn Thiên Trúc được Quận bổ làm Đô Tăng Chánh, phàm quản lý thấy trong các Tự Viện thiếu người giảng thì tập họp các bậc anh tuấn ở các chùa để mở khoa trường hỏi nghĩa lý gọi đó là khảo hạch.

Đời Tống Hiếu Tông, vua ra lệnh ở chùa Đông Thiền tại Phước Châu căn cứ vào chiếu chỉ năm Thiên Thánh thứ hai cho Giáo Bộ Thiên

Thai được khắc bản nhập Tạng.

Đời Tống Ninh Tông, Kinh Môn Quân xin vua gia phong cho ngài Ngọc Tuyền Trí Giả, vua bèn ban là Linh Tuệ Đại sư.

Đời Tống Lý Tông, Linh Sơn Thủ Ngu tâu vua: Ngài Pháp Trí Đại sư đã trước tác các Ký sao hơn hai trăm quyển xin cho được nhập Tạng. Vua chấp thuận.

14. THIỀN UYỂN TRUYỀN ĐĂNG (nối sáng vườn Thiền)

Đời Lương Võ Đế, vào năm Đại Thông thứ nhất, ngài Bồ-đề Đạt-ma ngồi thuyền buồm đến Quảng châu. Vua mời vào gặp và hỏi: "Thế nào là Thánh Đế đệ nhất nghĩa?" Sư đáp: "Rỗng không không Thánh." Vua hỏi: "Người đang đứng trước Trẫm là ai?" Sư đáp: "Không biết". Vua không hiểu. Sư bèn qua sông vào đất Ngụy.

Đời Bắc Ngụy Hiếu Minh, năm Võ Thái thứ nhất, ngài Đạt-ma từ Lương vào Ngụy, ngài đến ở chùa Thiếu Lâm tại núi Tung Cao ngồi xây mặt vào vách. Vua ba lần chiếu triệu ngài không đến.

Đời Văn Đế, năm Đại Thống thứ nhất, ngài Đạt-ma truyền pháp và y ca-sa cho ngài Tuệ Khả rồi ngồi thẳng mà thị tịch, táng ngài ở chùa Định Lâm tại núi Hùng Nhĩ.

Đời Tùy Văn Đế, Đức Nhị Tổ Tuệ Khả truyền pháp cho ngài Tăng Xáng rồi đến chùa Chánh Sắc thuyết pháp và bị pháp sư Hòa vu cáo với quan ấp nên bị tội chết. Trước đó ngài bảo Tăng Xáng rằng: "Ta có nghiệp đời trước nay phải đền mạng."

Đời Tùy Dạng Đế, Đức Tam Tổ Tăng Xáng đến ở núi Hoãn Công truyền pháp cho Sa-di Đạo Tín rồi ngồi nghiêm mà tịch.

Đời Đường Thái Tông. Đức Tứ Tổ Đạo Tín ở núi Huỳnh Mai, vua bốn phen chiếu triệu ngài vẫn không đến - Tứ Tổ ở núi Phá Đầu có một lão Tăng hiệu là Tài Tòng Đạo Giả đến thác sinh vào nhà cô gái họ Chu, khi gặp Tứ Tổ thì ngài bảo xuất gia, đó là ngài Hoằng Nhẫn. Đức Tứ Tổ nhìn về Phá Đầu Sơn thấy có vầng khí tía như hình cái lọng, dưới có khí trắng vắt ngang chia làm sáu nhánh. Ngài Hoằng Nhẫn thưa: "Phải chăng sau Hòa thượng sẽ sinh ra một chi phái Phật giáo khác?" Tổ đáp: "Đúng vậy!"

Đời Đường Cao Tông, Đức Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn thấy bài kệ viết trên vách của Hành giả Tuệ Năng, đêm đến gọi Năng vào phòng bảo rằng: "Đức Phật lấy Chánh Pháp Nhãn Tạng lần lượt truyền trao. Nay ta trao Pháp ấy cho ông cùng y Ca-sa này để làm tin." Suốt đêm ấy Tuệ Năng vội đi về phương Nam. Minh Thượng Tòa đuổi theo đến Dữu

Lãnh. Ngài Tuệ Năng bỏ lại y bát trên tảng đá nhưng Minh Thượng Tòa dở lên không nổi...

Đời Đường Cao Tông, ngài Ngưu Đầu Dung Thiền sư đắc pháp với Đức Ngũ Tổ đúng với lời ký "sinh ra một chi phái Phật pháp khác."

Ngài Tuệ Năng đến Quảng châu gặp Ấn Tông Thiền sư xuống tóc và truyền Cụ giới cho ngài, mở lớn Pháp môn ở Đông Sơn. Năm sau ngài trở về Tào Khê.

Đời Đường Trung Tông, vua sai sứ đến đón rước Đức Lục Tổ vào kinh hành đạo, ngài dâng biểu lấy cớ bệnh mà từ chối.

Đời Đường Túc Tông, vua sai sứ đến Thiều Châu rước y bát của Lục Tổ vào Nội điện để cúng dường.

Đời Đường Đại Tông, vua mộng thấy Đức Lục Tổ xin Y bát được trở về Núi. Vua ra sắc sai Lưu Cảnh đầu đội rước trả về. Vua chiếu triệu ngài Trung Quốc Sư vào gặp và hỏi việc Thái Bạch Sơn Nhân, biết núi, biết đất, biết chữ tính toán giỏi...

Đời Đường Hiến Tông, Thứ Sử Giang Châu Lý Bột hỏi ngài Quy Tông Thường Thiền Sư: "Thế nào là hạt cải chứa núi Tu-di..."

Cư Sĩ Bàng Uẩn hỏi ngài Mã Tổ rằng: "Không cùng vạn pháp làm bạn là người thế nào?"... Bàng Công bảo Châu Mục Vu Địch rằng: "Chỉ nên coi không tất cả có, chứ đừng coi thật tất cả không." Ngài Bách Trượng Hải Thiền sư sáng lập ra Thiền Cư, tự xưng là Trưởng Lão Thượng Đường, lên tòa chủ khách đối đáp... về sau rất thông dụng và gọi đó là Thiền Uyển Thanh Quy.

Đời Đường Mục Tông, quan Thị Lang Bạch Cư Dị gặp ngài Quy Tông đang đắp bùn lên vách... Bạch Cư Dị coi Hàng Châu hỏi đạo ngài Ô Sào Thiền sư...

Đời Đường Văn Tông, quan Sát Sứ Lục Hoàn mời ngài Nam Thiền Tuyền vào Quận hỏi đạo...

Đời Đường Tuyên Tông, vua ra sắc mời Diêm Quan Tề An Thiền sư vào Cung theo lễ thầy trò. Nhưng ngài cố từ chối. Vua lại triệu ngài Hoằng Biện Thiền sư vào cung để hỏi đạo.

Đời Đường Ý Tông, ngài Tuyết Phong Tồn Thiền sư ở trên núi bốn mươi năm có số người đến nghe diễn giảng đông nhất thời ấy.

Đời Đường Chiêu Tông, ngài Ngưỡng Sơn Tịch Thiền sư đắc pháp với ngài Vị Sơn. Đời gọi là Tông Quy Ngưỡng - Triệu Vương yết kiến ngài Triệu Châu Thẩm Thiền sư...

Đời Lương Thái Tổ, ngài Huyền Sa Bị Thiền sư được Mân Vương đãi như thầy.

Vua Đường Trang Tông triệu ngài Tam Thánh Tuệ Nhiên Thiền sư vào Nội điện hỏi Thiền pháp...

Đời Chu Thế Tông, Giang nam Đường Hậu Chủ lấy lễ thầy trò đãi ngài Ích Thiền sư và thụy phong là Đại Pháp Nhãn.

Vua Tống Thái Tổ ra sắc ở Thiều Châu mở tháp ngài Vân Môn thì thấy chân thân ngài như lúc còn sống bèn rước về Cung cúng dường.

Đời Tống Nhân Tông, Mi Sơn Tô Tuân yết kiến ngài Tổ Ấn Nạp Thiền sư hỏi pháp. Ngài Đại Giác Liễn Thiền sư xin vua được trở về Lão Sơn và dâng vua bài Tụng...

Đời Tống Anh Tông, ngài Liễn Thiền sư xin vua được trở về A-dục Vương sơn, lập Thần Khuê Các để thờ các Thánh Chế của Tiên Triều. Tô Thức soạn bài Ký.

Đời Tống Thần Tông, vua ban chiếu đổi chùa Đông Lâm ở Lư Sơn thành Thiền Tịch, khiến Tổng Thiền sư đến ở, đúng với lời Sấm của Viễn Công cách đó bảy trăm năm.

Đời Tống Triết Tông,Thiều Dương Nam Hoa Trạng Biện mời Tô Thức viết bài bia của Liễu Tông Nguyên nói về Lục Tổ... Ở núi Đại Mai tại Tứ Minh, có Pháp Anh Thiền sư trình bày việc Chiếu Luật Sư đem phân phát tập văn của Từ Mẫn Tam tạng, có ý chê Thiền Tông là dị kiến vướng không, bèn làm lời giải báng để cật vấn.

Đời Tống Huy Tông, ngài Tri Hòa Thiền sư đến Tư Minh. Chánh Ngôn Trần Hòa mời ngài ở núi Nhị Linh tại Đông Hồ, có một con hổ đến hầu ngài...

15. LUẬT TÔNG THÙY PHẠM:

Đời Lương Võ Đế, Độ Luật Sư với Chúng Thánh Điểm Ký.

Đời Trần Tuyên Đế, ngài Văn Luật Sư dâng thư lên vua xinmiễn việc các Tăng lữ phải đẩy xe vận binh lương. Ngài Hoãn Luật Sư được sắc vua làm Tổng Trì Quốc Nội. Người mới thọ giới phải học Luật trong năm hạ.

Đời Bắc Ngụy Hiếu Văn, ngài Pháp Thông Luật Sư chuyên giảng Tứ phần Luật. Học trò là Đạo Phúc chép làm nghĩa sớ.

Đời Tùy Văn Đế, ngài Linh Tạng Luật Sư được vua đích thân viết sắc rằng "Đệ tử là vua kẻ tục, Luật Sư là vua người Đạo." Do đó ngài độ người đến mấy vạn.

Đời Đường Cao Tông, có ngài Tuyên Luật sư ở chùa Tây Minh đi đường bị trượt té. Có thần đỡ chân ngài nói rằng: "Con là Bắc Thiên Vương Thái tử Na Tra vâng lệnh đến đây hộ vệ và hiến tặng răng

Phật". Ngài hỏi Thiên Nhân về Luật tướng và thắng tích ở Tây Thiên. Ngài có làm bộ Thiên Nhân Cảm Thông Truyện.

Ngài Trí Quang Luật sư ở Quảng châu đã truyền cho hành giả Tuệ Năng mãn phần giới.

Đời Đường Trung Tông, vua ban sắc mời ngài Văn Cang Luật sư vào đại nội an cư hành đạo. Vua ban chiếu mời ngài Đạo Ngạn Luật sư vào cung truyền quy giới cho Phi chủ. Lại sai vẽ hình ngài để ở Lâm Quang cung, vua viết bài tán.

Đời Đường Huyền Tông, Sa-môn nước Nhật Bản là Vinh Duệ đến Dương Châu. Luật sư Giám Chân cùng Duệ ngồi thuyền đến, vua Nhật đón rước hỏi han mời vào ở điện Tỳ Lô, xin ngài truyền cho quy giới. Nhật Bản học Luật bắt đầu từ đấy.

Đời Tống Nhân Tông, ngài Hàng Châu Duẩn Kham Luật sư soạn bộ Hội Chánh Ký, giải thích luật văn của Nam Sơn.

Đời Tống Huy Tông, ngài Hàng Châu Nguyên Chiếu Luật sư căn cứ vào Pháp Hoa Khai Hiển mà làm bộ Từ Trì Ký để giải thích Luật văn Nam Sơn.

Đời Tống Lý Tông, ngài Minh Khánh Tư Luật sư tâu vua xin cho luật văn của ngài Nam Sơn Đại Trí được nhập Tạng. Vua chấp thuận.

16. THẦN NI DI HẠNH

Đời Tấn Khang Đế, Tỳ-kheo Ni Tịnh Kiểm ở Bản Pháp mà đắc giới. Có Thiên nữ giáng xuống sân vui vẻ dắt tay nhau rồi theo ánh sáng mà lên trời.

Đời Phế Đế, ở chùa Đông tại Lạc Dương có Ni sư Đạo Hinh nói kinh Pháp Hoa, Duy-ma, người nghe đông như chợ.

Đời Giản Văn Đế, vua triệu Ni sư Đạo Dung ở chùa Ô Giang truyền cho giới Bát quan trai.

Đời Hiếu Võ Đế, Hoàn Ôn ở Cô Thục có vị Ni-la đến gặp và xin được tắm rửa rồi lấy dao tự mổ bụng và chặt tay chân, bảo Ôn rằng: "Nếu ngươi làm vua thì cũng phải như thế..."

Đời Tống Văn Đế, Ni Đạo Thọ tụng kinh Pháp Hoa có bảo cái che bên trên.

Đời Tống Minh Đế, có Ni Tinh Tú cảm được Long vương và chư Thiên đến hầu hạ.

Đời Lương Võ Đế, ở Viêm Xuyên có Ni sư Pháp Tuyên tụng kinh Pháp Hoa thấy có màn trướng phủ bên trên. Quận thú bèn thỉnh Ni sư làm Mẫu sư ở Việt Thành.

Đời Trần Võ Đế, Ni sư ở Cao Bửu tụng kinh Pháp Hoa mười móng tay đều mọc ra hoa sen, nên gọi là Hoa Thủ Ni.

Vua Tùy Văn Đế lúc mới sinh ra, có Ni sư Trí Tiên ở chùa Bát-nhã nhìn thấy đem về nuôi. Đến khi lớn lên Ni sư bảo nhỏ rằng: Con sẽ làm bậc đại quý, Phật pháp tạm thời bị dẹp bỏ sẽ nhờ con mà lại hưngthịnh.

Đời Đường Võ Hậu, ở Giáng Châu có hai cô gái mất mẹ, sáng hôm sau đến phần mộ gào khóc thì ở mã mọc lên năm cành hoa sen. Võ Hậu nghe tâu bèn gọi một cô vào, bà đích thân cạo tóc cho.

Đời Đường Đức Tông, ở chùa An Quốc có hai cô Ni Trì Pháp và Tuệ Nhẫn đồng tu Pháp Hoa Tam-muội. Bỗng có Ni hiệu Không Cô đến xin nghỉ qua đêm. Nửa đêm thì toàn thân Ni cô chiếu sáng rực rỡ. Người cho đó là Đức Phổ Hiền thị hiện.

17. DANH SƠN THẮNG TÍCH:

Núi A-dục Vương: Thời Tấn Võ Đế, có Lưu Tát Ha đến Mậu Sơn tìm tháp xá-lợi mới lập Tinh xá, nhân đó gọi là núi A-dục Vương.

Núi Thái Bạch: Thời Tấn Tuệ Đế, Sa-môn Nghĩa Hưng cất lều tranh ở trong núi, Thái Bạch hóa làm đồng tử đến hầu hạ, nhân đó gọi là núi Thiên Đồng Thái Bạch. – Đời Đường Huyền Tông, có Cao Tăng Pháp Duệ theo dấu xưa mà lập tinh xá và tụng Pháp Hoa. Thái Bạch hóa làm Đồng tử đến hầu hạ, nhân đó gọi là Thái Bạch Thiền Sư, gọi núi là Thiên Đồng.

Núi Thiên Trúc: Đời Tấn Thành Đế, Sa-môn Trúc Tuệ Lý đến núi Hổ Lâm (đời Đường kỵ húy đổi làm Võ Lâm) kinh ngạc bảo rằng: "Ôi ngọn Tiểu linh Thứu ở Trung Thiên Trúc đã bay đến đây năm nào?" Nhân đó gọi là núi Thiên Trúc, có chùa Linh Ẩn trên ngọn Phi Lai.

Núi Thạch Thành: Đời Tề Võ Đế, Sa-môn Tăng Hộ ở núi Thạch Thành tại Diệm Huyện, tạc đá tạo tượng Phật Di-lặc. Sau có Tăng Thục và Tăng Hựu nối nhau mới tạc xong, cao mười một trượng. Thiên thần bảo Tuyên Luật sư là hậu thân của Hộ, Thục và Hựu. Đời gọi là tượng Phật Đá ba đời. - Đời Đường Chiêu Tông, Ngô Việt Vương lập chùa Đoan Tướng để thờ tượng đá ấy.

Núi La Phù: Vua Đường Huyền Tông ra sắc: "Núi La Phù là nơi ở của Bồ-tát Hoa Thủ, riêng lập ở đấy chùa Diên Tường.

Núi Ngũ Đài: Lời Ký rằng: Hình núi có năm ngọn đều năm trăm dặm, ngọn Trung Đài cao bốn mươi dặm, trên có tượng đá Đức Văn-thù và Di-lặc. Phía Đông nam có chùa Thanh Lương là nơi ở của Đức Văn-thù (đời Tống Thái Tông năm Thái Bình năm đã dẫn). Vua Đường Cao

Tông ra sắc mời Sa-môn Hội Trách đến Ngũ Đài thì thấy có ánh sáng vàng đầy nhà, nghe trên không có tiếng khen "Lành thay"! Sa-môn nước Kế Tân là Phật-đà Ba lợi đến núi Ngũ Đài gặp một cụ già khiến trở về Tây Vức lấy chú Phật Đảnh Tôn Thắng...

Đời Đường Đại Tông, Sa-môn Pháp Chiếu đến thăm núi Ngũ Đài thấy có lầu quán cửa vàng ròng. Có Đức Văn-thù và Phổ Hiền phân tòa thuyết pháp. Nhân đó Sư lập chùa Trúc Lâm.

Đời Đường Hiến Tông, ngài Vô Trước Thiền sư vào núi Ngũ Đài gặp một tiên ông dắt trâu dẫn vào một chùa, gọi Quân Đề, thì có đồng tử dâng lên chén đồi mồi mời ngồi đối ẩm chất tô lạc...

Đời Đường Mục Tông, Bùi Độ tâu vua ở núi Ngũ Đài có Đức Văn-thù hiện ra, cả vạn chúng đều nhìn thấy.

Đời Tống Thái Tông, vua ra sắc sai Nội thị đến Ngũ Đài tạo một vạn tượng Bồ-tát Văn-thù bằng đồng, trùng tu lại chân dung mười chùa Hoa Nghiêm.

Núi Thái Hồng: Đời Đường Văn Tông, ngài Thiện Tín Đại sư chặt chân mà hóa. Cha con Trương Võ Lăng đứng hầu cũng hóa theo. Người đời sau gọi đó là Đại Thánh và hai Thánh.

Núi Nga Mi: Chí nói: Xưa có Bồ Ông vào núi thấy được chân tướng Đức Phổ Hiền Đại sĩ hiện ra từ đây. Vua Tống Thái Tổ ra sắc đến núi Nga Mi trang nghiêm Phật tượng, nhân việc Gia Châu tâu vua có Đức Phổ Hiền hiện tướng. Vua Thái Tông ra lệnh đến Thành Đô đúc tượng đồng Đức Phổ Hiền và để thờ tại chùa Bạch Thủy núi Nga Mi. Ba núi Nga Mi cao hơn Ngụ Nhạc, đẹp nhất chín châu, là núi bậc nhất của Chấn Đán - Thông Phán Vương Duệ qua Nga Mi thấy ngọn Ngõa Thất đều biến thành màu vàng ròng trong đó có Đức Phổ Hiền hiện ra. Vua ban sắc đưa mão báu và y ca-sa đến chùa Phổ Hiền ở núi Nga Mi thì thấy Đại sĩ cỡi mây tía mà đi trên không trung.

Núi Nhạn Đãng: Ao lớn trên đỉnh núi tương truyền là Nhạn Đãng còn hai đầm phía dưới là ao rồng là nơi ở của Tôn giả Mặc-cự-la (thấy ở đời Chân Tông đầu năm Tường Phù).

Núi Bổ Đà: Đời Đường Tuyên Tông, núi Bổ Đà ở giữa biển khơi cách Ngân Thành về phía Đông nam đường thủy sáu trăm dặm. Chính là núi Bổ-đà-lạc-ca có cung điện Đức Quán Thế Âm đã nói trong kinh Đại Bi. Núi có động Triều Âm, trước động có cầu đá. Người đến chiêm lễ hoặc nhìn thấy Đại sĩ, Thiện Tài có tịnh bình và chim Tần Già... (Danh sơn trong thiên hạ không phải chỉ là bấy nhiêu. Nay chỉ lấy những núi mà Thông Tắc Chí đã dẫn...)

18. THÁNH GIÁO CẢM THÔNG:

Đời Ngụy năm Chánh Thủy, ngài Sa-môn Khương Tăng Hội người Khang Cư vào Ngô. Chúa Ngô khiến ngài tìm xá-lợi. Bèn chay tịnh khẩn cầu suốt ba mươi bảy ngày thì nghe có tiếng khua leng keng...

Đời Tấn Thành Đế, loạn Tô Tuấn đốt tan hết các cung thất, riêng Lạc Hiền đường có họa tượng Đức Thích-ca thì không sao cả.

Đời Tống Văn Đế, tướng Quân Vương Huyền Mô sắp bị hành hình, mộng thấy có người dạy niệm mười câu Kinh Quan Âm bèn được khỏi.

Đời Bắc Tề năm Võ Thành, Tôn Kính Đức có tội đáng chết. mộng thấy có vị Tăng dạy tụng Kinh ngàn biến, khi bị hành hình dao chém ba lần đều gãy.

Đời Tống, năm Gia Hựu, Long Học Mai có vợ bị mù hai mắt, mộng thấy Thần Bạch Y dạy tụng mười câu Kinh Quan Âm thì hai mắt sáng lại (kinh này trước sau có ba lần linh nghiệm).

Đời Tề Võ Đế, Lưu Hà có mẹ bệnh, tụng Quan Âm mấy vạn biến, mộng thấy có vị Tăng bảo: "Phu nhân số đã hết, chỉ sống thêm được sáu mươi ngày".

Cánh Lăng Vương mộng thấy mình làm một bài vịnh về kinh Duy-ma thì có bầy hạc bay múa - Tấn An Vương bảy tuổi có mẹ bệnh, ông thỉnh Tăng hành đạo thì trong bình đồng hoa sen tươi suốt bảy ngày.

Đời Minh Đế, Tất Đàm Cung năm tuổi, mẹ bệnh muốn ăn dưa. Bỗng có vị Tăng đến cho một quả dưa to.

Đời Bắc Ngụy Văn Thành, nước Sơ Lặc dâng vua Y Ca-sa của Phật dài hai trượng. Vua sai đốt thí nghiệm thì trọn ngày không cháy.

Đời Hiếu Trang, tháp Phật ở chùa Vĩnh Ninh bị cháy. Người ở Đông Lai lại thấy tháp ấy đang ở ngoài biển.

Đời Tùy Dạng Đế, vì ngài Trí Giả mà cúng trai ngàn Tăng. Khi ăn thì thấy thừa ra một vị. Ai nấy đều bảo là ngài Trí Giả hóa thân đến thọ quốc cúng. Bèn mở Linh tháp ngài Trí Giả ra xem thì thấy giường không màn trống.

Đời Đường Cao Tổ, Lý Lục Sự chết rồi đến chỗ ngài Dư Pháp sư nghe pháp, bảo mọi người rằng: "Từ đầu người trở lên tôi thấy toàn là quỷ thần chư thiên cùng khắp đều đến nghe pháp".

Đời Đường Cao Tông, ngài Anh Thiền sư tu cúng nghi Thủy Lục của Lương Võ Đế mà cảm được Tần Trang Vương, Trương Nghi... đến tạ ân...

Đời Đường Hiến Tông, ngài Pháp sư Trí Biện nấu cơm đem rải

ngoài đồng trống, khấn rằng: "Ai ăn cơm ta thì xin làm pháp lữ với ta." Sau hai mươi năm Sư đến Nghiệp Thành giảng kinh thì ngàn chúng dưới tòa đều là người trẻ tuổi - Quan quân cùng Ngô Nguyên Tế đánh nhau, ngài Đặng Ẩn Phong chống tích trượng bay lên không trung thì quân hai bên cùng nhìn lên trời khen là lạ.

Đời Đường Ý Tông, trong Cung cấm, vua thiết trai đãi vạn Tăng. Có vị Tăng lông mày dài đến thọ cúng, thọ trai xong bèn bay lên không mà đi.

Đời Đường Chiêu Tông, ngài Văn Cử Thiền sư khi đến gặp yết kiến Tây Viện, có năm trăm vị Tăng đều bị bệnh dịch. Ngài lấy gậy chỉ ai người ấy ngồi dậy khỏi bệnh.

Vua Tống Thái Tổ đến chùa Tướng Quốc thấy có vị Tăng say nôn ói. Vua ngầm sai trẻ hầu lấy chất ói đem về thì thấy có mùi thơm sữa. Vua thân chinh Dương Châu, cho là ngoan cố chống cự muốn bắt chôn sống tất cả. Bỗng có vị Sa-môn xưng là Thanh Phạm đến xin vua ban ân tha tội. Sáng hôm sau vua đến chùa Long Hưng thì thấy trên điện có một tượng La-hán trên tay còn cầm tờ biểu.

Đời Tống Chân Tông, chùa Khai Bảo hiện ra ánh sáng vàng ròng. Vua đến kính cẩn xem nền đất thì nhặt được năm ngàn hạt xá-lợi.

Vua Tống Nhân Tông mộng thấy rồng nằm khoanh trên nền đất của chùa Cảnh Đức, bèn sai Sứ đến xem thì thấy Tăng Đạo Long đang nằm ngoài cửa chùa, bèn mời vào và xây cất Viện cho...

Ở Tương châu đào nền tháp thì tìm được xá-lợi tóc Phật, kéo ra rất dài. Người đến xem tới lui không dứt.

Đời Tống Thần Tông, ngài Lôi Phong Tài Pháp sư truyền giới Bồ-tát cho ngài Linh Chi Nguyên Chiếu... thì thấy tượng Đức Quan Âm phóng quang - Chu Thọ Xương chích máu viết kinh suốt năm mươi năm để tìm mẹ và gặp được ở Đồng Châu.

Đời Tống Triết Tông, Trương Thương Anh dạo chơi đến Ngũ Đài thấy Đức Văn-thù hiện ra trong ánh sáng vàng ròng - Dương Kiệt đến Song Lâm kính lễ Đại sĩ thì Luân Tạng tự quay.

Đăng Phong Lệnh Lâu Dị tu Thiếu Lâm đạo tràng thì mọc lên mười hai gốc linh chi, trời mưa cam lồ, đêm thấy có ánh sáng phóng lên trời.

Đời Huy Tông, Dương Châu tâu vua thấy ngài Tứ Châu Đại Thánh hiện ra ở tháp Phổ Tuệ - Vua ban chiếu dời tượng Đức Thích-ca đến điện Ngự Dung thì tượng cúi đầu để tránh cây đà ngang và kéo tờ giấy ngang qua dưới chân tượng thì liền được.

Ngài Đạo Pháp sư bị lưu đày ở Đạo Châu. Quận Thú mộng thấy có tượng Phật mang gông vào thành. Quận Thú biết là bậc kỳ dị bèn đối xử rất tốt.

Đời Tống Hiếu Tông, Ngụy Công Sử Hạo, xưa làm Nhiếp Xương Quốc Diêm Giám đến thăm núi Bổ Đà thấy Đại sĩ có đôi răng sắc vàng ròng. Có vị Tăng thân cao đến gặp bảo ông làm quan sẽ lên đến chức Thái Sư.

19. TRÌ TỤNG CÔNG THÂM:

Đời Tấn An Đế, Sa-môn Đàm Dực tụng kinh Pháp Hoa cảm được Đức Phổ Hiền đến thử nghiệm... Sa-môn Pháp Trang tụng kinh Pháp Hoa, cửa phòng sư có binh thần hộ vệ. Sa-môn Đàm Thúy đến đền Thần Nhật Ổ thì được thỉnh giảng kinh Pháp Hoa chín mươi ngày.

Đời Tống Võ Đế, Sa-môn Tăng Du thường trì tụng kinh Pháp Hoa. Năm đó Sư vào khám củi tự thiêu thân, nơi ở cũ của sư mọc lên hai cây đồng.

Sa-môn Tuệ Ích tụng kinh Pháp Hoa nguyện thiêu thân. Vua xa giá đến khuyên ngăn nhưng Sư không nghe. Vua bèn ra chiếu lập chùa Dược vương nơi Sư thiêu thân.

Đời Lương Võ Đế, Dữu Tiên tụng kinh Pháp Hoa. Cả nhà nghe trên không có tiếng nói "Thượng Hành tiên sinh đã sinh Tịnh độ."

Đời Nguyên Đế, ngài Diễm Pháp sư tụng Kinh Bát-nhã được kéo dài thêm tuổi thọ.

Đời Bắc Ngụy, bác sĩ Lư Cảnh Hựu bị hạ ngục, chí tâm tụng Kinh thì gông cùm tự tháo.

Đời Tùy Văn Đế, Sa-môn Tuệ Doanh giảng kinh Pháp Hoa, năm Đạo đại thần thỉnh ngài truyền giới pháp.

Đời Đường Cao Tổ, có thư sinh Cẩu Thiến viết lên không trung Kinh Kim Cang, ông nói là để chư thiên đọc tụng. Sau có mưa to thì nơi đất ấy hơn một trượng không thấm nước. Có vị Tăng lạ bảo nơi đất này trên không trung có kinh, Chư Thiên lấy bảo cái che lại.

Đời Đường Thái Tông, Sầm Văn Bản thường tụng Phẩm Phổ Môn. Ông ngồi thuyền đi Ngô Giang, thuyền lật, ông theo sóng mà giạt vào bờ. Sau ở nhà có thiết trai, có vị Tăng bảo: "Thiên hạ đang loạn lạc ông may mắn không dự vào, hết nạn thì tất được phú quý." Sau ở Triều Thái Tông, ông làm đến chức Trung Thư Lệnh.

Đời Đường Huyền Tông, Sa-môn Sở Kim tụng kinh Pháp Hoa, đến phẩm Bảo Tháp thì tháp bỗng hiện ra - Ở Toại Châu có Nhậm Thiện

bị bệnh chết, cùng một vị Tăng đến đến chỗ Diêm Vương. Vị Tăng nói mình thường tụng Kinh Kim Cang, bỗng có mây ngũ sắc đón vị Tăng lên trời. Quan Âm phủ bảo Thiện rằng: "Ông cũng đã thường tụng kinh ấy", bèn thả cho sống lại. Ở Liên Thủy, có Triệu Bích đi đường gặp người vợ đã chết bảo: "Tôi đang chịu khổ, vậy nên lấy y trang của tôi bán đi mà viết cho Kinh Kim Cang." Khi viết vừa xong một bộ, nhân có việc đi ngang qua phần mộ của vợ thì gặp một cụ già bảo: "Vợ ông đã được sinh lên trời rồi!"

Tô Khuê và cả nhà thường tụng Kinh Kim Cang. Vợ là Khương Thôi lấy cớ gầy ốm lén ăn thịt, bị mắc xương mà ngất đi. Đến gặp Diêm Vương bị quở rằng: "Chồng ngươi là nhục thân của Bồ-tát cớ saongươi lại ăn thịt, nhờ có công tụng Kinh nên được sống thêm hai mươi năm nữa", rồi được sống lại.

Đời Đường Túc Tông, có Sa-môn Bảo Ngọc vào kinh thọ giới. Vua mộng thấy có vị Tăng ở nước Ngô tụng kinh Pháp Hoa miệng phóng ra ánh sáng ngũ sắc...

Đời Đường Đại Tông, có Sa-môn Đạo Tuân lập ra Pháp Hoa Kinh Viện, cử mười bốn vị Tăng cao hạnh thường trì tụng Pháp Hoa, đêm đến đốt đuốc làm ngày để tụng Kinh không dứt. Quan Biệt Giá Chu Bách Đạt thường trì tụng Kinh Kim Cang. Bỗng thấy một vị Phạm Tăng tự xưng là Tu Bồ-đề bảo rằng: "Ngươi đã tụng Kinh cớ sao lại không bỏ thịt?" Bách Đạt hoảng kinh bèn ăn rau dưa thì thấy được điềm linh nhiều lần.

Đời Đường Văn Tông, trong lúc nhà bếp đang nấu trứng thì nghe trong đám trứng có tiếng niệm Quan Âm Bồ-tát. Vua bèn ra lệnh không dùng trứng nữa. Lại có hôm vua ăn sò nghêu thì có một con nghêu lớn không tách miệng ra được. Bỗng nó biến thành hình Đại sĩ. Nhân đó vua ban chiếu khắp các tự viện trong thiên hạ đều lập tượng Đức Quan Âm.

Đời Tống Thái Tổ, vua ban chiếu cho Thẩm Nghĩa Luân lấy bột vàng bạc mà viết Kinh Kim Cang. Vua triệu Sa-môn Sùng Uẩn vào nội điện diễn giảng.

Đời Tống Hiếu Tông, ở Tứ Minh có Ốc Thừa Chương tu Bát-nhã Kinh Quan của ngài Tuyết Nguyệt Đại sư...

Đời Tống Quan Tông, Đô quan là Lục Nguyên mỗi ngày tụng ba bộ kinh Pháp Hoa. Đến lúc chết, khi liệm xác ông thì thấy ở miệng mũi ông tỏa ra mùi thơm hoa sen.

20. TÂY DU LẠC QUỐC:

Đời Tấn, ở Lô Sơn, ngài Viễn Pháp sư ở chùa Đông Lâm và ngài Vĩnh Pháp sư ở chùa Tây Lâm cùng với các vị như Lưu Di Dân, Tông Bính, Lôi Thứ Tông... mười tám người cùng kết xã niệm Phật.

Đời Lương Võ Đế, người nhà của Dữu Tiên nghe trên không trung có tiếng nói rằng: "Thượng Hành tiên sinh đã vãng sinh Tịnh độ."

Đời Bắc Ngụy Thái Võ, vua cho thắt cổ Sa-môn Huyền Cao và Tuệ Sùng mà giết đi. Đệ tử ngài là Pháp Tấn gào khóc thì thấy ngài Huyền Cao hiện lên không trung, bèn hỏi: "Hòa thượng và Sùng Công sinh về đâu?" Ngài đáp: "Ta đến ác đạo để độ sinh, còn Sùng Công thì đã sinh Tịnh độ."

Đời Đường Thái Tông, ngài Thiện Đạo Pháp sư đến Kinh sư tạo Kinh Di Đà hơn mười vạn quyển, họa hình Tịnh Độ biến tướng hơn ba trăm bức trên vách. Khắp Trường An đều được ngài hóa độ...

Đời Đường Đức Tông, có ngài Pháp Chiếu Pháp sư ở Tinh Châu đã hành năm hội để dạy người niệm Phật. Vua nghe ở hướng Đông bắc có tiếng niệm Phật, bèn sai Sứ đến Thái Nguyên rồi đón Sư vào cung, Sư dạy các cung nhân niệm Phật cũng đủ năm hội.

Sa-môn Thiếu Khang đến Tân Định dạy người trong quận niệm Phật. Mỗi khi ngài thăng tòa niệm Phật, mọi người đều thấy có một vị Phật từ trong miệng phóng ra, niệm liên tiếp mười tiếng thì thấy có mười vị Phật. Sau ngài phóng ra nhiều luồng ánh sáng lạ mà hóa.

Đời Đường Tuyên Tông, Bạch Cư Dị vẽ hình Tây phương tịnh độ một bộ, cúng dường ngày đêm. Một đêm ông ngồi niệm Phật mà hóa.

Đời Đường Ý Tông, ở Tương Sơn, ngài Toàn Chân Thiền sư ngồi mà tịch. Đời cho ngài là Đức Phật Vô Lượng Thọ hóa thân.

Đời Tống Thái Tổ, Ngô Việt Vương Tiền Thị thỉnh ngài Thọ Thiền sư đến ở Vĩnh Minh, sớm tối ngài lên đỉnh núi riêng mà niệm Phật. Sau ngài đốt hương từ biệt chúng ngồi kiết già mà tịch.

Đời Tống Nhân Tông, Văn Ngạn Bác ở Kinh sư cùng ngài Nghiêm Thiền sư kết bạn, Tăng tục hơn mười vạn người cùng niệm Phật.

Đời Tống Triết Tông, Dương Kiệt vẽ hình Đức Phật A-di-đà trượng sáu luôn đem theo mình để quán niệm và cảm được Phật đến rước.

Tô Thức có lần vắt trong tay áo một cuốn A-di-đà Phật và bảo rằng: Đây là công cứ vãng sinh Tây phương của Thức tôi."

Đời Tống Cao Tông, giặc Kim đánh phá Tứ Minh bức hiếp ngài Hồ Tâm Triệu Luật sư phải đi về đất Bắc. Khi đến Kinh Khẩu, ngài bảo mọi người rằng: "Không chừng ta về Tây phương đây!" Rồi nghe

có tiếng đờn sáo. Cùng lúc ấy quân dân đều thấy ngài ngồi xây mặt về hướng Tây niệm Phật mà hóa.

Quan Thị Lang Ngô Bỉnh Tín bị triệu về kinh, khi đến trạm xá ở Túc Sơn thì nghe có tiếng nhạc trời. Ông bảo: "Kim đài đã đến." Nói xong thì hóa.

Đời Tống Hiếu Tông. Long Thư Vương Nhật Hưu Niệm Phật, ngày lạy ngàn lạy. Một chiều nọ ông bảo: "Đức Phật đến đón ta", rồi đứng sững mà hóa. Ông có làm Văn Tịnh Độ lưu hành ở đời (Nếu muốn biết sự tích vãng sinh xưa nay thì nên tìm đọc bộ Tịnh Độ Lập Giáo Chí bốn quyển).